



MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)
(Trích)

TTKN Hà Nội (TH)

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trung tâm dịch vụ (gọi chung là tổ chức); hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là cá nhân) trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất, dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đối với máy móc, thiết bị được hỗ trợ phải là máy móc, thiết bị mới, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng được tiêu chuẩn cơ sở đã công bố hoặc tiêu chuẩn Việt Nam (nếu có).

2. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phải đảm bảo đầy đủ điều kiện được hỗ trợ, các cam kết (nếu có) theo Quy định này, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực trong kê khai hồ sơ và các quy định của pháp luật có liên quan. Các cơ quan quyết định hỗ trợ quy định chế tài xử lý trong trường hợp các tổ chức, cá nhân vi phạm cam kết (nếu có).

3. Ngoài các nội dung chính sách được quy định theo Nghị quyết này, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương và Thành phố theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

- a) Đơn vị, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao tập huấn theo kế hoạch, dự toán hàng năm.
- b) Giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật tham gia giảng dạy; cán bộ quản lý lớp tập huấn.
- c) Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình sản xuất, chế biến, bảo quản, liên kết chuỗi sản phẩm nông nghiệp. Mỗi học viên được hỗ trợ tham gia 01 lần/01 nội dung tập huấn.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp tập huấn; văn phòng phẩm; nước uống; thuê phương tiện đi thực tế, hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp tập huấn; vật tư thực hành (nếu có): Mức chi theo đơn giá, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc theo hợp đồng thực tế.

b) Chi bồi dưỡng giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật (một buổi giảng được



tính bằng 4 tiết học):

Giảng viên là tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực nông nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh, thành phố trả tiền công giảng dạy mức 1.200.000 đồng/buổi.

Giảng viên có trình độ thạc sĩ trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc tương đương trả tiền công giảng dạy mức 1.000.000 đồng/buổi.

Giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật có trình độ kỹ sư và tương đương trả tiền công giảng dạy, mức 600.000 đồng/buổi.

c) Chi hỗ trợ cho học viên:

Hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/ngày/học viên.

Hỗ trợ tiền đi lại đối với học viên học xa nơi cư trú từ 15 km trở lên theo mức 150.000 đồng/học viên/lớp tập huấn.

d) Thời gian tập huấn: Tối đa không quá 03 ngày/lớp. Đối với các lớp tập huấn đã quy định trong chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Nội dung và thời gian thực hiện theo Chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp huyện, cấp thành phố.

Điều 5. Chính sách khuyến khích sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản

1. Hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản

a) Hỗ trợ tín dụng

Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn thành phố, đáp ứng các điều kiện về sản xuất giống theo quy định của pháp luật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

Nội dung và mức hỗ trợ: Được hỗ trợ 01 lần 100% lãi suất vay trong thời hạn 03 năm (36 tháng) theo hợp đồng vay vốn nhưng không vượt quá lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn, tiến độ hỗ trợ theo kỳ trả lãi của ngân hàng.

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố.

b) Hỗ trợ theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ Tài Chính về quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất trong chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

Nội dung và mức hỗ trợ: Áp dụng nội dung và mức hỗ trợ cao nhất theo quy định tại Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ Tài Chính; Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quy định này).

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố.

2. Hỗ trợ nhập khẩu giống vật nuôi, thủy sản

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức nhập khẩu giống vật nuôi, thủy sản để sản xuất giống trên địa bàn thành phố đáp ứng các điều kiện về sản xuất giống theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thủy sản.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

Đối với chăn nuôi: Hỗ trợ 50% kinh phí nhập khẩu giống bò thuần chủng, giống lợn cụ kỵ, ông bà năng suất chất lượng cao tối đa không quá 5 tỷ đồng/ doanh nghiệp, hợp tác xã. Mỗi đối tượng được hỗ trợ 01 lần.



Đối với thủy sản: Hỗ trợ 50% kinh phí nhập khẩu giống gốc thủy sản thuần chủng, giống thủy sản bố mẹ tối đa không quá 1 tỷ đồng đồng/ doanh nghiệp, hợp tác xã. Mỗi đối tượng được hỗ trợ 01 lần.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố.

Điều 6. Chính sách khuyến khích xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân cải tạo, nâng cấp, xây mới cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản theo quy hoạch đáp ứng các điều kiện về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Được hỗ trợ 01 lần 100% lãi suất vay trong thời hạn 03 năm (36 tháng) theo hợp đồng vay vốn nhưng không vượt quá lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn, tiến độ hỗ trợ theo kỳ trả lãi của ngân hàng.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

a) Đối với hỗ trợ lãi suất: Các tổ chức, cá nhân xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp.

b) Đối với hỗ trợ chi phí giết mổ: Các tổ chức, cá nhân có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp trong "Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội", bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Có sản lượng giết mổ thực tế đạt tối thiểu: 2.000 con lợn/tháng hoặc 10.000 con gia cầm/tháng hoặc 500 con trâu, bò/tháng.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Đối với hỗ trợ lãi suất: Được hỗ trợ 01 lần 100% lãi suất vay trong thời hạn 03 năm (36 tháng) theo hợp đồng vay vốn nhưng không vượt quá lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn, tiến độ hỗ trợ theo kỳ trả lãi của ngân hàng.

b) Đối với hỗ trợ chi phí giết mổ: Các tổ chức, cá nhân có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp không được hỗ trợ lãi suất thì được hỗ trợ chi phí giết mổ tính trên đầu con gia súc, gia cầm trong thời hạn 3 năm (36 tháng): Mức hỗ trợ đối với giết mổ công nghiệp 25.000 đồng/con lợn, 80.000 đồng/con trâu, bò, 1.100 đồng/con gia cầm; đối với giết mổ bán công nghiệp 20.000 đồng/con lợn, 75.000 đồng/con trâu, bò, 1.000 đồng/con gia cầm.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố.

Điều 8. Chính sách thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp

1. Hỗ trợ tín dụng

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức, cá nhân khi mua các loại máy móc, thiết bị cơ khí phục vụ sản xuất và chế biến trong nông nghiệp bao gồm: Máy làm đất; máy gieo cấy; máy gặt đập liên hợp; máy sấy; máy làm lạnh nhanh; máy nghiền; máy phun thuốc có động cơ; thiết bị bay không người lái, hệ thống tưới tiết kiệm; máy phát điện chạy bằng khí sinh học; máy vắt sữa; máy thái cỏ; hệ thống làm mát chuồng trại; hệ thống cho ăn tự động; thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường; thiết bị tạo oxy trong nuôi trồng thủy sản.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: 100% phí quản lý khi vay vốn Quỹ khuyến nông Thành phố, 100% lãi suất vay theo hợp đồng vay vốn nhưng không vượt quá lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thời hạn vay tối đa là 03 năm (36 tháng), tiến độ hỗ trợ theo kỳ trả lãi của



CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

ngân hàng.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố.

2. Hỗ trợ mua máy cấy phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất lúa

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức không nhận hỗ trợ theo Khoản 1 Điều này khi mua máy cấy, trực tiếp phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất lúa. Cam kết sử dụng máy móc trong thời gian 3 năm (36 tháng), nếu bán phải hoàn lại phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước.

b) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí cho tổ chức để đầu tư mới máy cấy. Kinh phí hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/máy cấy. Tối đa 10 máy cấy/tổ chức.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp huyện (Ngân sách thành phố cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong thời kỳ ổn định ngân sách).

3. Hỗ trợ kinh phí cấy máy, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái

a) Đối tượng, điều kiện áp dụng: Các tổ chức, cá nhân khi cấy lúa bằng máy và phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái.

b) Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% kinh phí cấy lúa bằng máy (công cấy), tối đa không quá 2 triệu đồng/ha, thời gian hỗ trợ tối đa không quá 2 vụ sản xuất liên tiếp/diện tích.

Hỗ trợ 50% kinh phí phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái (công phun), tối đa không quá 250 nghìn đồng/ha/lần phun, hỗ trợ tối đa không quá 2 lần/vụ và không quá 4 lần/diện tích.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp huyện (Ngân sách thành phố cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong thời kỳ ổn định ngân sách).../.

NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TTKN Hà Nội (TH)

HĐND Thành phố ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023 - 2025 với các nội dung sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ thuê địa điểm, vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các hợp tác xã nông nghiệp thuộc Kế hoạch củng cố, kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Đề án hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của UBND Thành phố.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức và hoạt động theo Luật Hợp tác xã, thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ tại hợp tác xã nông nghiệp thuộc Kế hoạch củng cố, kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Đề án hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết



định số 4381/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của UBND Thành phố.

III. HỖ TRỢ ĐƯA LAO ĐỘNG TRẺ VỀ LÀM VIỆC TẠI HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Điều kiện lựa chọn hợp tác xã nông nghiệp và tuyển chọn lao động trẻ thực hiện hỗ trợ

*** Điều kiện các hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ**

- Hợp tác xã có hoạt động liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.
- Hợp tác xã có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể là các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của hợp tác xã có nhu cầu tuyển dụng lao động chuyên môn;
- Hợp tác xã có phương án sử dụng lao động phù hợp hiệu quả đối với lao động trẻ dự kiến tuyển dụng về làm việc và đồng thời phải có phương án trả lương cho lao động trẻ sau thời gian kết thúc hỗ trợ.

- Hợp tác xã có nhu cầu thực sự và có văn bản đề nghị hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại Hợp tác xã.

- Mỗi huyện, thị xã thí điểm hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại 01- 03 hợp tác xã. Trường hợp có nhiều hợp tác xã đáp ứng điều kiện trên thì lựa chọn hợp tác xã có quy mô lớn hơn và có tổng nguồn vốn của hợp tác xã cao hơn.

- Ưu tiên các Hợp tác xã:

Có phương án trả lương bổ sung cho lao động trẻ;

Có nhiều thành viên hơn; sản xuất theo hợp đồng ký kết với các tổ chức; sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng VietGap, Hữu cơ hoặc tiêu chuẩn tương đương; sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm.

*** Điều kiện tuyển chọn lao động trẻ thực hiện hỗ trợ:**

Việc tuyển chọn và tuyển dụng lao động trẻ do hợp tác xã nông nghiệp tự chủ và tự quyết định. Một số điều kiện lựa chọn như sau:

- Chuyên môn của lao động trẻ: Các chuyên ngành về lĩnh vực kinh tế hoặc kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc công nghệ thông tin và có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên.

- Lao động trẻ không quá 35 tuổi đối với nữ và 40 tuổi đối với nam;

- Có cam kết bằng văn bản làm việc tại hợp tác xã trong thời gian tối thiểu 03 năm (đủ 36 tháng); tuân thủ quy chế làm việc của hợp tác xã.

- Ưu tiên lao động trẻ: Có sự hiểu biết về kinh tế tập thể, hợp tác xã; là con em thành viên hợp tác xã, sống tại địa phương nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính; những lao động có trình độ học vấn cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ).

2. Nội dung, mức chi

Lao động trẻ về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ kinh phí hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 02 năm/người và tối đa 02 người/hợp tác xã/năm.

3. Phương thức thực hiện

- Ngân sách cấp Thành phố từ nguồn chi thường xuyên hỗ trợ trực tiếp cho hợp tác xã nông nghiệp thông qua đơn vị được giao kế hoạch, dự toán để tổ chức thực hiện.

- Trình tự thực hiện:

Căn cứ vào văn bản triển khai của đơn vị được giao kế hoạch, dự toán; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản hướng dẫn đến các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ; Bản sao giấy đăng ký hợp tác xã; (2) Phương án sử



dụng lao động của hợp tác xã nông nghiệp đối với lao động được tuyển dụng; (3) Tài liệu của hợp tác xã nông nghiệp về việc tuyển dụng lao động trẻ (như: Hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã nông nghiệp với đơn vị khác; hợp đồng lao động đã ký giữa hợp tác xã nông nghiệp với lao động trẻ; Căn cước công dân, bằng cấp, cam kết của lao động trẻ về việc làm việc tại hợp tác xã, ...).

Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lựa chọn và tổng hợp gửi danh sách các hợp tác xã nông nghiệp đủ điều kiện về đơn vị được giao kế hoạch, dự toán.

Đơn vị được giao kế hoạch, dự toán tổng hợp và phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, lựa chọn các hợp tác xã nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tiêu chí, phê duyệt danh sách lao động trẻ được hỗ trợ; đồng thời xây dựng kế hoạch hàng năm và phối hợp với Sở liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán ngân sách hàng năm theo quy định để tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở Kế hoạch năm được giao và danh sách lao động trẻ được phê duyệt hỗ trợ, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hỗ trợ theo quy định.

Hàng tháng, quý, năm, hợp tác xã phải đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của lao động trẻ gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị được giao kế hoạch, dự toán. Trong trường hợp 3 tháng liên tục lao động trẻ không hoàn thành nhiệm vụ, hợp tác xã nông nghiệp có văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị được giao kế hoạch - dự toán đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động và ngừng hỗ trợ. Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công cán bộ phối hợp với đơn vị được giao kế hoạch, dự toán kiểm tra, giám sát việc đánh giá hiệu quả hoàn thành công việc của hợp tác xã nông nghiệp đối với lao động trẻ.

IV. HỖ TRỢ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP VÀ ĐÀO TẠO DƯỚI 3 THÁNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CÁN BỘ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Điều kiện hỗ trợ

- Được hợp tác xã nông nghiệp cử tham gia đào tạo nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo; có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối tượng đào tạo trong độ tuổi lao động và cam kết bằng văn bản làm việc tại hợp tác xã ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo; chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

Đối với khóa đào tạo theo chương trình đào tạo do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (như chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp,...) thì độ tuổi tuyển sinh thực hiện theo quy định của Chương trình khung đào tạo.

2. Nội dung, mức chi

- Học phí, tài liệu học tập cho học viên: Được hỗ trợ một lần bằng 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

- Chi phí ăn, ở cho học viên: Được hỗ trợ kinh phí tối đa bằng 02 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo. Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/01 tháng); cụ thể:

Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày thực học.

Hỗ trợ chi phí ở: 100.000 đồng/ngày thực học nếu địa chỉ đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

3. Phương thức thực hiện

- Cơ quan được giao kế hoạch, dự toán tổ chức thực hiện hỗ trợ đào tạo theo căn cứ kế hoạch được duyệt tiến hành đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho cơ sở đào tạo đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Việc đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10



tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên”.

V. HỖ TRỢ THUÊ ĐỊA ĐIỂM VÀ VẬN HÀNH ĐIỂM GIỚI THIỆU, BÁN SẢN PHẨM CHO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Điều kiện các hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ

- Hợp tác xã có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.
- Sản phẩm của hợp tác xã được giới thiệu, bán tại địa điểm thuê phải được cấp giấy chứng nhận phù hợp với một trong các tiêu chuẩn: Hữu cơ, VietGAP, tiêu chuẩn tương đương hoặc sản phẩm được chứng nhận OCOP.
- Hợp tác xã có nhu cầu và hợp đồng thuê địa điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại chợ hoặc khu đô thị, trung tâm thị trấn.
- Mỗi huyện, thị xã thí điểm hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho từ 01- 03 hợp tác xã. Trường hợp có nhiều hợp tác xã đáp ứng điều kiện trên thì lựa chọn hợp tác xã có quy mô lớn hơn và có tổng nguồn vốn của hợp tác xã cao hơn, có nhiều thành viên hơn.
- Ưu tiên: Hợp tác xã nông nghiệp có nhiều thành viên; Hợp tác xã được đánh giá xếp loại tốt theo quy định.

2. Nội dung chi, mức chi

Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại chợ hoặc tại các địa điểm khác trên địa bàn thành phố; mức hỗ trợ không quá 06 triệu đồng/tháng/HTX, thời gian hỗ trợ tối đa là 2 năm/01 HTX (24 tháng).

3. Phương thức thực hiện

- Ngân sách cấp Thành phố từ nguồn chi thường xuyên hỗ trợ trực tiếp cho hợp tác xã nông nghiệp thông qua đơn vị được giao kế hoạch, dự toán để tổ chức thực hiện.

- Trình tự thực hiện:

Căn cứ vào văn bản triển khai của đơn vị được giao kế hoạch, dự toán; UBND cấp huyện gửi văn bản hướng dẫn đến các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ về UBND cấp huyện.

Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ; Bản sao giấy đăng ký hợp tác xã; (2) Tài liệu của hợp tác xã về việc liên kết tiêu thụ sản phẩm (Hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã nông nghiệp với đơn vị khác); tài liệu chứng minh chất lượng sản phẩm được giới thiệu, bán tại địa điểm thuê (như hữu cơ, VietGap, prograp hoặc tiêu chuẩn tương đương hoặc sản phẩm được chứng nhận OCOP, ...); (3) Văn bản thuê địa điểm (Hợp đồng thuê địa điểm, hóa đơn, chứng từ chứng minh kinh phí thuê địa điểm,...).

Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lựa chọn và tổng hợp gửi danh sách các Hợp tác xã nông nghiệp đủ điều kiện về đơn vị được giao kế hoạch, dự toán.

Đơn vị được giao kế hoạch, dự toán tổng hợp và phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, lựa chọn các Hợp tác xã nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tiêu chí, phê duyệt danh sách Hợp tác xã được hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu, bán sản phẩm; đồng thời xây dựng kế hoạch hàng năm và phối hợp với Sở liên quan trình UBND Thành phố giao dự toán ngân sách hàng năm theo quy định để tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở Kế hoạch năm được giao và danh sách Hợp tác xã nông nghiệp được phê duyệt hỗ trợ, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hỗ trợ theo quy định./.



XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI: HIỆU QUẢ KHI NGƯỜI DÂN THỰC SỰ HÀI LÒNG

Nguyễn Mai



Đoàn thẩm định nông thôn mới thành phố Hà Nội thẩm định xã nông thôn mới nâng cao tại huyện Hoài Đức.

Đến nay, Hà Nội có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 172 xã nông thôn mới nâng cao, 65 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Đáng chú ý, qua lấy ý kiến của người dân, mức độ hài lòng về xây dựng nông thôn mới đạt khá cao. Đây được xem là thước đo chính xác về kết quả xây dựng nông thôn mới của mỗi địa phương.

Cùng làm, cùng thụ hưởng

Yên Mỹ là xã nhỏ của huyện Thanh Trì với 1.963 hộ dân, diện tích tự nhiên gần 385 ha, trong đó chiếm gần 50% là đất sản xuất nông nghiệp. Năm 2023, xã Yên Mỹ đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu...

Theo Chủ tịch UBND xã Yên Mỹ Nguyễn Hồng Dương, thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, trong giai đoạn 2021 - 2025, UBND xã đã làm chủ đầu tư 30 dự án, trong đó có 14 dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với nguồn vốn hơn 126 tỷ đồng; 11 dự án đang triển khai, 5 dự án đang nghiên cứu để trình phê

duyet chủ trương đầu tư.

Nhờ vậy, Yên Mỹ hôm nay đã thực sự chuyển mình. Cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã như nhà văn hóa, trường học, đường giao thông... nhờ được đầu tư đồng bộ đã khang trang hơn nhiều so với cách đây vài năm; các ao, hồ được kè cứng. Năm 2023, người dân thôn 3 (Yên Mỹ) còn được đầu tư nhà văn hóa kết hợp khu cây xanh, vui chơi thể thao rộng 7.000m². Ở đây có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động hội họp, vui chơi của người dân, có wifi miễn phí...

Kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở Yên Mỹ mang đến sự hài lòng rất lớn cho người dân. Qua lấy ý kiến của 1.941 hộ tại xã Yên Mỹ (chiếm 93,4% tổng số hộ trên địa bàn xã) về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, tỷ lệ hài lòng của người dân từ câu hỏi số 1 đến câu số 9 liên quan đến phát triển kinh tế, giao thông, kiến trúc nhà ở, thu nhập bình quân đầu người... đạt cao nhất là 99,8%, thấp nhất là 98,8%.



Xã Tiên Dược (huyện Sóc Sơn) cũng đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023. Phần khởi trước những kết quả đạt được, Bí thư Chi bộ thôn Dược Thượng (xã Tiên Dược) Nguyễn Văn Điều cho biết, hiểu được mục đích, ý nghĩa của Chương trình xây dựng nông thôn mới nên nhân dân rất tích cực tham gia. Thôn có hơn 1.700 hộ và nhiều hộ đã tham gia hiến đất mở đường...

Tại xã Tiên Dược và hai xã khác thuộc huyện Sóc Sơn là Mai Đình, Trung Giã - vừa được thành phố Hà Nội thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023, tỷ lệ hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đều rất cao, đạt 95,9% trở lên.

Theo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội, với sự đồng lòng, chung sức của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự vào cuộc của nhân dân, mới đây, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Trần Sỹ Thanh đã ký quyết định công nhận 61 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 45 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đợt 1 năm 2023. Đến nay, Hà Nội đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đồng thuận cao với kết quả đạt được

Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội Nguyễn Văn Chí cho biết, theo quy định, việc đánh giá tiêu chí về xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trên cả nước nói chung cũng như thành phố Hà Nội nói riêng đều có nội dung về lấy ý kiến hài lòng của người dân. Mục đích của công tác này là nhằm khẳng định vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới; thể hiện sự đồng thuận của người dân theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Theo ông Nguyễn Tri Phương, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, thành viên Đoàn thẩm định nông thôn mới thành phố Hà Nội, thời gian qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đã tuyên truyền, vận động và triển khai các văn bản của Trung ương, thành phố về xây dựng nông thôn mới đến các tầng lớp nhân dân và nhận được sự đồng tình, ủng hộ. Việc tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới không chỉ để "hoàn thiện thủ tục" theo quy định, mà còn nhằm mục tiêu lớn nhất là bảo đảm công tác xây dựng nông thôn mới ở địa phương được thực chất, khách quan, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Thực tế, khi thành phố triển khai thẩm định xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại cơ sở, kết quả lấy ý kiến do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp triển khai, tỷ lệ hài lòng của người dân đều đạt cao, chưa có xã nào không đạt yêu cầu.

Từ thực tiễn địa phương, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phúc Thọ Lê Thị Toan cho biết, năm 2023, huyện Phúc Thọ đã triển khai kế hoạch lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân đối với xã Võng Xuyên và xã Hát Môn. Công việc lấy phiếu được triển khai tới các ban công tác mặt trận thôn; tiến hành việc lấy phiếu theo đúng quy định và đều đạt kết quả cao giúp 2 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023. Có được điều đó chính là bởi những thành quả Chương trình xây dựng nông thôn mới đã mang lại lợi ích rất lớn cho người dân.

Mức độ hài lòng của người dân phản ánh sinh động kết quả xây dựng nông thôn mới tại các địa phương. Bởi, để người dân hài lòng cao, xây dựng nông thôn mới phải đi vào thực chất, hiệu quả./.

**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, KIỂU MẪU:
KINH NGHIỆM HAY Ở NHỮNG NƠI DẪN ĐẦU**

Nguyễn Mai

Năm 2023 khép lại, nhiều huyện thuộc thành phố Hà Nội vượt chỉ tiêu rất cao về số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đặc biệt, hai huyện có 100% số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đó

là Đan Phượng và Thanh Trì. Từ hai huyện này, có rất nhiều kinh nghiệm hay trong quá trình triển khai thực hiện, là bài học để các địa phương khác học tập...

Chọn lợi thế làm kiểu mẫu



Hạ Mỗ, Thọ An và Liên Hồng là 3 xã cuối cùng của huyện Đan Phượng vừa được thành phố Hà Nội công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023. Như vậy, Đan Phượng trở thành huyện đầu tiên của thành phố Hà Nội có 15/15 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Để có được thành quả này, huyện Đan Phượng và các xã đã có những cách làm rất khoa học, bài bản, sáng tạo...

Chủ tịch UBND xã Hạ Mỗ Bùi Tất Thêm cho biết, Hạ Mỗ chọn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên 3 lĩnh vực: Y tế, giáo dục và đào tạo, du lịch, đều là những lợi thế của địa phương. Đối với lĩnh vực du lịch, xã có truyền thống hiếu học, nơi sinh ra các bậc hiền tài của đất nước, như: Thiến sư Trí Bảo; Thái úy Tô Hiến Thành; Hoàng giáp Đỗ Trí Trung... Với bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời, hiện đình Vạn Xuân, chùa Hải Giác và đền Văn Hiến trên địa bàn xã được xếp hạng Di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia. "Khi xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, bám theo hướng dẫn, địa phương hoàn toàn đáp ứng được các tiêu chí đặt ra", ông Bùi Tất Thêm nói.

Cũng trong năm 2023, Thanh Trì là huyện thứ hai của thành phố Hà Nội có 15/15 xã "cán đích" nông thôn mới kiểu mẫu. Theo Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì Nguyễn Văn Hưng, hầu hết các xã mới hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 và bắt tay ngay vào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

Về vấn đề này, Chủ tịch UBND xã Đại Áng (huyện Thanh Trì) Nguyễn Xuân Thọ cho biết, để xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu toàn diện, xã đã nỗ lực hoàn thành các tiêu chí đặt ra. Đối với lĩnh vực chuyển đổi số, xã xây dựng mô hình thôn thông minh cho cả 4/4 thôn. Hiện có nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình ở các thôn thực hiện giới thiệu, quảng bá, tiếp thị và bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức thương mại điện tử.

Phó Chánh Văn phòng chuyên trách Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội Ngô Văn Ngôn đánh giá, cả Thanh Trì và Đan Phượng đều là điểm sáng của thành phố Hà Nội trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Đặc biệt, Thanh Trì là huyện có rất nhiều cái "nhất" của thành phố, như: Chỉ trong một năm, huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của 100% số xã; là huyện duy nhất của thành phố có 2 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu toàn diện trên 8 lĩnh vực: Môi trường, y tế, văn hóa, giáo dục

và đào tạo, du lịch, chuyển đổi số, an ninh trật tự, sản xuất.

Ưu tiên nguồn lực, đầu tư có trọng tâm

Ngoài việc lựa chọn được lĩnh vực lợi thế để xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, cả Đan Phượng và Thanh Trì đều tập trung nguồn lực và đầu tư cho các tiêu chí một cách trọng tâm, không dàn trải.

Theo Phó Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng Nguyễn Thạc Hùng, huyện đã dành nguồn lực rất lớn để đầu tư cho các tiêu chí hạ tầng, nhất là xây dựng trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn và trung tâm văn hóa, thể thao quy mô xã. Hiện tại, toàn huyện Đan Phượng có 54/55 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 39 trường đạt chuẩn mức độ 2; 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đáng chú ý, tại xã Thọ An, từ năm 2010 đến nay, xã đã huy động được hơn 310 tỷ đồng xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đến nay, xã có hệ thống hạ tầng khang trang; trường học công lập 3 cấp đều đạt chuẩn quốc gia.

Từ đầu năm 2021 đến nay, huyện Thanh Trì cũng đã bố trí hơn 2.000 tỷ đồng để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng giao thông; hơn 2.300 tỷ đồng thực hiện 102 dự án hạ tầng văn hóa, xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

"Nếu đầu tư dàn trải, các tiêu chí sẽ dờ dang, không tập trung nên chúng tôi lựa chọn những việc cần làm trước để ưu tiên, làm đâu chắc đó. Đặc biệt, có những tiêu chí không cần nhiều kinh phí, như: Môi trường, chuyển đổi số, an ninh trật tự, sản xuất... thì huy động sự chung sức của nhân dân", Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì Nguyễn Văn Hưng cho biết.

Theo Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội Nguyễn Văn Chí, kết quả đạt được của Đan Phượng và Thanh Trì có ý nghĩa quan trọng, tạo đà cho các huyện tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới thông minh gắn với phát triển đô thị, nhằm mục tiêu cao nhất là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Những kinh nghiệm này là bài học để các địa phương khác trên địa bàn thành phố học tập, phát huy./

MỘT SỐ SÂU, BỆNH HẠI LÚA VỤ XUÂN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội



Vết bệnh đạo ôn trên cổ bông lúa.

Để chủ động phòng chống sinh vật gây hại nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sinh vật hại gây ra, đảm bảo năng suất, chất lượng lúa vụ Xuân 2024. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội hướng dẫn cách nhận biết và phòng trừ một số đối tượng sinh vật hại chính như sau:

1. Bệnh đạo ôn:

a. Nguyên nhân gây bệnh: Do nấm *Pyricularia oryzae* gây ra.

Bệnh thường gây hại nặng trên các giống: Nếp thơm, J02, BC15, TBR225, Thiên ưu 8,...

b. Triệu chứng:

Bệnh gây hại tất cả các giai đoạn sinh trưởng của lúa từ mạ - chín, hại trên các bộ phận lá, cổ lá, cổ bông, cổ gié, hạt.

Trên lá: Ban đầu vết bệnh chỉ là những chấm nhỏ, màu xanh xám, sau lớn lên có dạng hình thoi đặc trưng, viền nâu, tâm màu xám trắng. Bệnh nặng, các vết bệnh liên kết lại làm lá bị cháy khô.

Bệnh trên cổ bông, cổ gié: Vết bệnh ban đầu

là một chấm nhỏ màu đen đoạn cổ giáp tai lá về sau lớn dần làm cổ bông héo, bông lúa trắng hoặc lép lửng.

Trên hạt: Vết bệnh có hình tròn, viền nâu, tâm màu xám trắng, đường kính khoảng từ 1 - 2 mm, làm hạt lúa bị đen lép. Nếu bị bệnh sớm, hạt lúa có thể bị lép hoàn toàn.

c. Biện pháp quản lý:

Xử lý hạt giống trước khi gieo. Tuyệt đối không sử dụng giống từ ruộng vụ trước bị nhiễm bệnh. Áp dụng biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp ngay từ đầu vụ.

Biện pháp canh tác: Bón cân đối NPK, không bón thừa đạm, không bón đạm muộn. Khi lúa đã bị bệnh tuyệt đối không bón thêm phân và phun thuốc kích thích sinh trưởng, giữ đủ nước trong ruộng để tăng khả năng chống chịu của cây.

Biện pháp thủ công: Vơ bỏ lá bệnh đem tiêu hủy.

Biện pháp hoá học: Sử dụng các loại thuốc trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam. Một số hoạt chất đặc hiệu để phòng trừ bệnh đạo ôn như Tricyclazole, Propiconazole, Isoprothiolane,...

2. Bệnh khô vằn

a. Nguyên nhân gây bệnh: Do nấm *Rhizoctonia solani* gây ra.

b. Triệu chứng:

Bệnh khô vằn gây hại chủ yếu ở bẹ lá, phiến lá. Các bẹ lá sát mặt nước hoặc bẹ lá già ở dưới gốc thường bị đầu tiên. Vết bệnh ở bẹ lá lúc đầu là vết dốm hình bầu dục, sau lan rộng ra thành dạng vết vằn vân mây. Khi bệnh nặng, cả bẹ và phần lá phía trên bị chết lụi. Vết bệnh ở lá tương tự như ở bẹ lá, thường vết bệnh lan rộng ra rất nhanh chiếm hết cả bề rộng phiến lá tạo ra từng mảng vân mây.

c. Biện pháp quản lý:

Vệ sinh đồng ruộng để tiêu diệt nguồn bệnh, cày sâu để vùi hạch nấm.

Áp dụng biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp ngay từ đầu vụ. Gieo cấy đúng thời vụ, cấy mật độ thưa, ít dành/khóm, bón phân cân đối NPK, không bón thừa đạm, không bón đạm muộn.

Biện pháp hoá học: Sử dụng thuốc trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam. Một số hoạt chất đặc hiệu để phòng trừ bệnh khô vằn như Difenconazole, Propiconazole, Hexaconazole,...

3. Bệnh bạc lá - dốm sọc vi khuẩn



a. Nguyên nhân:

- Bệnh bạc lá vi khuẩn: Do vi khuẩn *Xanthomonas campestris* pv. *Oryzae* Dowson gây ra.

- Bệnh đốm sọc vi khuẩn: Do vi khuẩn *Xanthomonas oryricola* Fang gây ra.

b. Triệu chứng:

- Bệnh bạc lá: Khi bệnh mới nhiễm các mép lá bị héo xanh, sau đó lan dần vào trong phiến lá và từ trên xuống dưới, thường các lá bánh tẻ bị bệnh trước sau đó lan lên các lá non. Vết bệnh chuyển màu xanh tái, vàng lục, lá nâu bạc, khô xác. Sáng sớm nếu quan sát trên ruộng lúa bị bệnh sẽ thấy ở mép lá xuất hiện các giọt dịch màu vàng. Bệnh thường gây hại nặng trên các giống Bắc thơm số 7, Hương thơm, TBR,...

- Bệnh đốm sọc vi khuẩn: Bệnh hại trên lá lúa là những sọc ngắn dài khác nhau, chạy dọc giữa các gân lá, lúc đầu vết sọc xanh trong sau chuyển dần sang màu đỏ đồng, nâu đỏ. Sáng sớm nếu quan sát trên ruộng lúa bị bệnh sẽ thấy ở mặt sau lá xuất hiện các giọt dịch màu nâu vàng. Bệnh thường gây hại nặng trên các giống nhóm TBR, Lam Sơn, Hương thơm...

c. Biện pháp quản lý:

Chọn giống ít mẫn cảm với bệnh để gieo cấy.

Áp dụng biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp ngay từ đầu vụ: cấy mật độ hợp lý, bón cân đối NPK, không bón thừa đạm, không bón đạm muộn.

Những diện tích lúa đã bị bệnh cần dừng bón tất cả các loại phân, kể cả phân bón lá, giữ nước thường xuyên trên ruộng để tăng khả năng chống chịu của cây.

Sử dụng các loại thuốc trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam khi bệnh mới xuất hiện hoặc ngay sau khi mưa giông kết thúc đối với những diện tích cấy giống nhiễm nặng bón thừa đạm. Một số hoạt chất đặc hiệu để phòng trừ bệnh Bạc lá/đốm sọc vi khuẩn như: Copper Oxychloride, Streptomycin,...

4. Bọ rầy (Rầy nâu, rầy lưng trắng)

a. Đặc điểm hình thái:

- Vòng đời có 3 pha: Rầy non, rầy trưởng thành, trứng. Rầy non có 5 tuổi. Rầy trưởng thành đẻ trứng trên các bẹ lá hoặc gân lá (khi mực nước trên ruộng cao, hoặc rầy lưng trắng chủ yếu đẻ trứng trên gân lá). Rầy trưởng thành có hai loại cánh dài và cánh ngắn. Rầy trưởng thành cánh ngắn xuất hiện phổ biến trước lúc lúa trổ bông (khi dinh dưỡng nhiều), rầy cánh dài xuất hiện vào giai đoạn lúa chín và di

chuyển, phát tán. Rầy cái trưởng thành có thể đẻ 150 - 250 quả trứng. Trứng xếp hình nải chuối, mỗi ổ 5 - 12 quả.

b. Đặc điểm gây hại:

Rầy cám và rầy trưởng thành cánh dài hoặc cánh ngắn đều chích hút nhựa cây lúa gây ra hiện tượng cháy rầy (cháy khô thành chòm) khi mật độ cao. Rầy tăng mật độ nhanh và gây hại nặng cho cây lúa khi: gieo cấy giống nhiễm rầy, mật độ dày, chân ruộng trũng hủ, bón thừa phân đạm,...

Rầy nâu là môi giới truyền vi rút gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá cho cây lúa. Rầy lưng trắng là môi giới truyền bệnh vi rút lùn sọc đen cho lúa.

Trong vụ rầy phát sinh gây hại tăng từ khi lúa làm đồng - trổ bông - chín, thường hay gây cháy rầy từ giai đoạn chín sáp trở đi.

Bọ rầy thường gây hại nặng trên các giống: Nếp thơm, Bắc thơm số 7, Hương thơm, Khang dân,...

c. Biện pháp quản lý:

- Áp dụng biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp ngay từ đầu vụ.

- Sử dụng các giống lúa kháng rầy.

- Cấy thưa, cấy ít phân, bón cân đối NPK, không bón thừa đạm.

- Biện pháp hóa học: Sử dụng các loại thuốc trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam khi mật độ rầy >3.000 con/m². Một số hoạt chất đặc hiệu để phòng trừ rầy như Pymetrozine, Buprofezin, Nitenpyram,...

5. Sâu đục thân bướm 2 chấm (*Scirpophaga incertulas* Walker)

a. Đặc điểm hình thái:

Vòng đời có 4 pha: bướm, trứng, sâu non, nhộng. Sâu gây hại lúa ở pha sâu non, sâu non có 5 tuổi. Trứng đẻ thành ổ hình bầu dục, trên mặt phủ lớp lông mịn màu vàng nhạt. Nhộng hóa trong gốc thân lúa.

b. Đặc điểm gây hại:

Lúa ở thời kì đẻ nhánh rõ, đặc biệt thời kì làm đồng - trổ bông là giai đoạn xung yếu với sâu đục thân.

Sâu non sau khi nở xâm nhập vào bẹ lá vào thân cắt đứt đường vận chuyển dinh dưỡng làm dành héo hoặc bông bạc, ảnh hưởng đến cây lúa và năng suất lúa, sâu hóa nhộng bên trong thân lúa (dưới gốc) và bướm vũ hóa từ đấy.

c. Biện pháp quản lý:

- Biện pháp canh tác: Cày lật gốc rạ, ngâm nước, làm đầm kịp thời để hạn chế nguồn sâu từ vụ trước sang vụ sau. Vệ sinh đồng ruộng nhằm giảm



nơi cư trú. Ngắt ổ trứng sâu gom lại và đem tiêu hủy. Bón phân cân đối, không bón thừa đạm.

- Biện pháp sinh học: Bảo vệ thiên địch đặc biệt là nhóm ong ký sinh (ong ký sinh các pha trứng, sâu non và nhộng) .

- Biện pháp hóa học: Sử dụng các loại thuốc trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam khi mật độ ổ trứng $\geq 0,2$ ổ/ m^2 . Một số hoạt chất đặc hiệu

để phòng trừ sâu đục thân như Chlorantraniliprole, Spinetoram, Spinosad,...

Ngoài ra, trên lúa vụ Xuân còn có một số đối tượng sâu, bệnh hại khác như bệnh đen lép hạt, bệnh nghệt rễ, sâu cuốn lá nhỏ,... cần thường xuyên thăm đồng phát hiện sớm các đối tượng sâu, bệnh hại để chủ động các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả./.

HÀ NỘI CHỦ ĐỘNG CÔNG TÁC CẤP NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp và Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền kiểm tra công tác lấy nước tại trạm bơm Trung Hà, huyện Ba Vì.

Kế hoạch gieo trồng vụ Xuân năm 2024 trên địa bàn thành phố phần đầu đạt 101.497,5 ha. Trong đó, diện tích lúa là 79.875,6 ha, rau màu và cây khác là 21.621,9 ha.

Hệ thống công trình thủy lợi đảm nhận nhiệm vụ tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội được cung cấp chủ yếu phụ thuộc vào 2 nguồn chính là nguồn nước sông (sông Đà, sông Hồng, sông Đáy, sông Tích, sông Nhuệ, sông

Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ) và nguồn nước hồ chứa thủy lợi. Bước vào vụ Xuân năm 2024, mực nước sông Hồng và các sông trong hệ thống đều ở mức thấp; các hồ chứa thủy lợi khu vực Hữu Đáy thuộc các huyện, thị xã: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Sơn Tây dung tích ở mức thấp. Hai hồ chứa lớn là Đồng Mô và Suối Hai dung tích chỉ đạt khoảng 50% dung tích thiết kế.

Ngày 10/11/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT có



Thông báo số 8128/TB-BNN-TL ngày 10/11/2023 về Lịch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2023 - 2024, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ gồm 02 đợt, tổng cộng 12 ngày, cụ thể như sau: Đợt 1, 8 ngày: từ 0 giờ 00' ngày 23/01 đến 24 giờ 00' ngày 30/01/2024; Đợt 2, 4 ngày: từ 0 giờ 00' ngày 18/02 đến 24 giờ 00' ngày 21/02/2024. Trong thời gian lấy nước Đợt 1, các nhà máy thủy điện sẽ vận hành tối đa công suất phát điện để tăng cường nguồn nước về hạ du (mức nước dự kiến trung bình đạt khoảng 1,70 - 1,90 m tại trạm thủy văn Hà Nội); Đợt 2 các hồ chứa thủy điện vận hành bảo đảm dòng chảy đủ để đẩy mặn, mực nước cho các trạm bơm dã chiến và các công trình đã được nâng cấp hoạt động (mức nước tại trạm thủy văn Sơn Tây trung bình khoảng 1,80 - 2,00m).

Để đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2024, ngay từ tháng 10/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã ban hành văn bản đề nghị các Công ty thủy lợi và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng phương án ứng phó với hạn hán phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2023 - 2024. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã xây dựng Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội số 107/PA-SNN ngày 12/12/2023. Đồng thời, công tác chuẩn bị chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân 2024 đã được các Công ty Thủy lợi và các địa phương tập trung thực hiện. Trong đó, các nhiệm vụ chính bao gồm: lập kế hoạch vận hành công trình thủy lợi đảm bảo cấp nước; sửa chữa hư hỏng công trình, nạo vét các cửa dẫn nước, bể hút trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh mương; chuẩn bị các phương tiện, công cụ bơm tát dã chiến, thủ công để hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, đảm bảo hoàn thành kịp thời phục vụ sản xuất.

Đối với diện tích nông nghiệp ở các huyện, thị xã: Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Sơn Tây thuộc lưu vực trạm bơm Trung Hà và trạm bơm Phù Sa là các khu vực thường xuyên gặp khó khăn về nguồn nước trong những năm vừa qua trên địa bàn Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban QLDA Đầu tư và xây dựng Thủy lợi 1 - Bộ Nông nghiệp và PTNT hoàn thành hạng mục di chuyển trạm bơm dã chiến Phù Sa (công suất 32 máy bơm, lưu lượng một máy 1.100 m³/h) thuộc dự án Nâng cấp trạm bơm Phù Sa; chỉ đạo lắp đặt trạm bơm dã chiến

Trung Hà (công suất 15 máy bơm, lưu lượng một máy 1.100 m³/h) hoàn thành kịp thời vận hành lấy nước từ đợt 1.

Trong các đợt lấy nước, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo triển khai công tác chống hạn và kiểm tra công tác tổ chức lấy nước tại các trạm bơm, cửa lấy nước lớn dọc sông Đà, sông Hồng như: trạm bơm Trung Hà, trạm bơm dã chiến Phù Sa, trạm bơm Thanh Diêm, trạm bơm Hồng Vân, trạm bơm Xuân Phú II, trạm bơm dã chiến Quang Lăng... Tại các công trình lấy nước trọng điểm của thành phố, các Công ty Thủy lợi đã tranh thủ nguồn nước xả tăng cường từ các hồ chứa thủy điện trong các đợt xả nước để vận hành tối đa công trình, lấy nước lên ruộng phục vụ làm đất, gieo cấy lúa Xuân 2024 và bơm trữ nước vào các kênh tiêu, ao hồ đầm, vùng trũng dành tưới dưỡng suốt vụ.

Ngày 19/2/2024, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp và Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền đã có buổi kiểm tra công tác lấy nước đợt 2 trên địa bàn huyện Ba Vì và thị xã Sơn Tây; đi thực địa công tác vận hành công trình thủy lợi lấy nước tại trạm bơm dã chiến Trung Hà và trạm bơm dã chiến Phù Sa. Trong buổi kiểm tra, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp và Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền đã động viên các cán bộ, công nhân trực tiếp vận hành công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích; sau khi nghe lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội báo cáo tình hình triển khai công tác lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Xuân 2024 của thành phố đã biểu dương và giao nhiệm vụ cho Sở Nông nghiệp và PTNT, các Công ty thủy lợi và các địa phương đẩy nhanh tiến độ lấy nước, làm đất, gieo cấy lúa Xuân 2024 đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất của thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp và Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lấy nước và đề nghị các Công ty thủy lợi, UBND các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, vận động nhân dân ra đồng gieo cấy lúa Xuân 2024, đảm bảo giảm thiểu tối đa tổn thất nước trên ruộng; thực hiện các giải pháp giữ nước, chống rò rỉ, thất thoát nước đối với các diện tích đã có nước, làm đất và gieo cấy; chủ động trữ nước vào khu trũng và hệ



thống kênh mương.

Kết quả, thành phố đã hoàn thành việc đưa nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Xuân năm 2024, đảm bảo đủ nước cho 79.876 ha lúa Xuân của thành phố gieo cấy trong khung thời vụ. Hiện nay, các Công ty thủy lợi và các địa phương tiếp tục tận dụng nguồn nước sông, nguồn nước hồi quy, nguồn nước tích

trữ trong các kênh tiêu, ao, đầm, vùng trũng để vận hành công trình thủy lợi đảm bảo chủ động tưới dưỡng lúa và cấp nước cho các diện tích rau màu, thủy sản vụ Xuân 2024 của thành phố, không để diện tích nào thiếu nước, phần đầu một vụ Xuân thắng lợi trên cả ba mặt: diện tích, năng suất và sản lượng./.

HÀ NỘI CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2024

Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội

Năm 2023, tình hình thiên tai trên thế giới và khu vực diễn ra rất phức tạp gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Tại Việt Nam, năm 2023 đã xảy ra 21/22 loại hình thiên tai (trừ sóng thần), có 1.145 trận thiên tai đã được thống kê, thiên tai đã làm 169 người chết, mất tích (giảm 3% so với năm 2022). Thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 8.236 tỷ đồng (bằng 42% so với năm 2022).

Thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng của 21 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường; 03 đợt rét đậm, rét hại; 12 đợt nắng nóng; 04 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và các loại hình thiên tai khác như: Ngập lụt, sạt lở đất, sét, dông lốc, cháy rừng tự nhiên,... Ngoài ra trên biển Đông xuất hiện 05 cơn bão và 02 áp thấp nhiệt đới nhưng không ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Hà Nội. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, tình hình sự cố thảm họa cháy, nổ, sập đổ công trình, ô nhiễm môi trường, mất trật tự an toàn giao thông vẫn còn nhiều phức tạp.

Với tinh thần phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả, kết quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) năm 2023 tiếp tục đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ như đảm bảo an toàn công trình đề điều, hồ, đập; không để xảy ra tình trạng khô hạn thiếu nước, ngập úng kéo dài ảnh hưởng tới năng suất cây trồng và đời sống sinh hoạt của nhân dân; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra. Một số kết quả nổi bật có thể kể đến là:

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thường xuyên cập nhật, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố, các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương

trình, kế hoạch, đề án, dự án của Trung ương và Thành phố trong lĩnh vực PCTT và TKCN như: Các quy hoạch đề điều, thủy lợi, PCTT; chiến lược quốc gia về PCTT; chương trình mục tiêu quốc gia về PCTT; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chương trình của UBND Thành phố trong công tác PCTT;... Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo trong công tác PCTT và TKCN (báo cáo tổng kết công tác PCTT và TKCN, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương).

- Thường xuyên rà soát, chủ động tham mưu, xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN đảm bảo theo phương châm "4 tại chỗ", sẵn sàng khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra: Phương án hộ đề bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai; Phương án phòng, chống úng ngập khu vực ngoại thành và đảm bảo an toàn hồ, đập trong mùa mưa bão; phương án phòng, cháy chữa cháy, kế hoạch đảm bảo thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành....

- Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực, nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tới người dân bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

Bên cạnh kết quả đã đạt được nêu trên, năm vừa qua cũng còn bộc lộ một số vấn đề tồn tại, hạn chế cần sớm được khắc phục, cụ thể là:

- Tình hình vi phạm pháp luật về đề điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ còn diễn ra phức tạp, chưa được giải quyết hiệu quả, triệt để đã có nhiều tin, bài phản ánh trên các phương tiện truyền thông.

- Việc triển khai phối hợp, hiệp đồng giữa các



lực lượng theo phương châm “4 tại chỗ” còn có sự lúng túng giữa lý thuyết và thực hành, cần có quy chế phối hợp cụ thể hơn giữa lực lượng công an, quân đội và các lực lượng khác.

- Việc thu, quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai chưa hiệu quả, chưa hoàn thiện bộ máy tổ chức và điều chỉnh Quy chế hoạt động của Quỹ theo các quy định tại Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

- Công tác tổng hợp thông tin của các cấp, các ngành còn chưa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời. Báo cáo tình hình thiên tai, thiệt hại và kết quả phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả còn chậm, thiếu chính xác, đồng bộ giữa các cấp, các ngành. Dẫn đến việc tổng hợp thông tin, đánh giá kết quả thực hiện chưa tương xứng với thực tế triển khai.

Năm 2024, theo dự báo Đài khí tượng thủy văn khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ: Hiện tượng El Nino có khả năng còn duy trì đến hết mùa xuân năm 2024 với xác suất khoảng trên 90%, sau đó có xu hướng chuyển dần sang trạng thái trung tính vào những tháng mùa hè với xác suất khoảng 60 - 70%. Trạng thái ENSO có khả năng chuyển sang pha La Nina vào các tháng cuối năm 2024. Các hiện tượng thời tiết, thủy văn như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, lũ, đông lốc,... thường có những diễn biến trái quy luật.

Tiếp nối các kết quả đạt được năm 2023, với vai trò là Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố; trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị xã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, hoạt động phòng, chống thiên tai, sự cố để luôn đảm bảo chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời và khắc phục khẩn trương, hiệu quả.

Theo đó, để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong thời gian tới, đề nghị các cấp, các ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của UBND Thành phố tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2024 của UBND Thành phố về tăng cường công tác PCTT và TKCN năm 2024. Trong đó cần tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm công tác PCTT và TKCN năm 2023 và các năm trước đây; kịp thời xây dựng, bố trí nguồn lực theo phương châm

“4 tại chỗ” để chủ động triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống, xử lý kịp thời, hiệu quả trước, trong và sau khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra. Phải xác định nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, sự cố là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quan trọng, nhất là trong mùa mưa bão; huy động sức mạnh của toàn dân, sử dụng sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị để “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả” trong mọi tình huống.

2. Củng cố, kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên bộ máy chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở các ngành, các cấp theo hướng gọn, nhẹ và bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

3. Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và chỉ đạo của Trung ương, Thành phố trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức pháp luật và tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân, cán bộ chính quyền các cấp.

4. Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến từng tình huống thiên tai, sự cố, biến đổi khí hậu, môi trường. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực nguy hiểm, các trọng điểm, xung yếu, nhất là các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt, cháy, nổ, sập đổ công trình ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư để chủ động sơ tán, di dời, có biện pháp bảo đảm an toàn phòng ngừa thiên tai, sự cố. Tăng cường tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng đê, kè, cống, hồ đập, cơ sở hạ tầng và các công trình phòng, chống thiên tai để kịp thời phát hiện vi phạm, các hư hỏng, sự cố; chủ động triển khai các biện pháp xử lý sự cố giờ đầu, tham mưu đầu tư, sửa chữa, duy tu nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản, hoa màu, đất canh tác của nhân dân,...

5. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện và củng cố hệ thống kho tàng, trạm, xưởng phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chủ động đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp,



các ngành đồng thời nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, sự cố.

6. Khi có tình huống xảy ra, các cấp, các ngành tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chủ động huy động lực lượng, chỉ huy quyết liệt, ứng phó hiệu quả mọi tình huống xảy ra, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Đảm bảo thông tin thông suốt, thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban, báo cáo theo quy định.

Nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố như sau:

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố

- Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố. Kịp thời thông tin, dự báo, cảnh báo tình hình thiên tai, sự cố; chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị PCTT và TKCN tại các đơn vị, các quận, huyện, thị xã.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố. Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "4 tại chỗ" để sẵn sàng phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với diễn biến dịch bệnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn Thành phố tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Các sở, ngành của Thành phố

Các sở, ban, ngành Thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai; phương án ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cụ thể, chi tiết, bám sát tình hình thực tế; tập trung chỉ đạo, tổ chức chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo, kịp

thời triển khai phương án khi có tình huống xảy ra; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động trong công tác PCTT và TKCN thuộc lĩnh vực ngành quản lý; kịp thời tham mưu, đề xuất xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền. Cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai năm 2024; phương án ứng phó ngập lụt, úng, hạn hán, thiếu nước và đảm bảo an toàn hồ đập, công trình thủy lợi; kế hoạch quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều, thủy lợi để kịp thời phát hiện, tham mưu chỉ đạo xử lý những sự cố, hư hỏng xảy ra. Phối hợp chặt chẽ với UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan chỉ đạo các nhà thầu tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình liên quan đến đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai; đối với việc thi công các công trình trong mùa mưa, bão, lũ phải có phương án bảo vệ kèm theo; tập trung hoàn thành công tác tu bổ, xử lý sự cố, hư hỏng công trình đê điều, thủy lợi đảm bảo chất lượng, tiến độ. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố đúng quy định.

- Bộ Tư lệnh Thủ đô: Chủ trì tham mưu với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phối hợp với các đơn vị quân đội, công an đóng quân trên địa bàn xây dựng, triển khai kế hoạch hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố năm 2024. Chủ động lực lượng, phương tiện ứng phó kịp thời, hiệu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công an Thành phố: Triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị - văn hóa - xã hội trên địa bàn Thủ đô; tăng cường triển khai các phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở, công trình trọng điểm về chính trị, kinh tế, xã hội, các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ, sập đổ công trình; hướng dẫn, phân luồng, điều tiết giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt khi xảy ra thiên tai, sự cố. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và các chủ rừng tổ chức xây dựng và diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng. Chỉ đạo lực lượng công an xử lý, phối hợp các đơn vị kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về quản lý



tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

- Sở Xây dựng: Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác phòng, chống úng ngập nội thành; phòng, chống, khắc phục cây đổ trên các tuyến đường đô thị; đảm bảo an toàn điện chiếu sáng công cộng, cung cấp nước sạch. Phối hợp UBND quận, huyện, thị xã (đơn vị chủ trì), các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra, thống kê các khu nhà tập thể, nhà chung cư đã xuống cấp, các khu nhà không đảm bảo an toàn, các công trình đang xây dựng. Phối hợp triển khai việc phòng, chống đổ, sập nhà, công trình; tổ chức sơ tán người, tài sản ra khỏi những khu vực không đảm bảo an toàn để phòng, tránh sự cố, thiên tai.

- Sở Giao thông vận tải: Trực tiếp phụ trách đảm bảo an toàn giao thông, ứng phó sự cố hư hỏng công trình giao thông. Phối hợp Công an Thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phân luồng giao thông từng địa bàn cụ thể; bố trí lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị tại những khu vực trọng yếu để đảm bảo an toàn giao thông và sẵn sàng khắc phục khi xảy ra sự cố, thiên tai. Phối hợp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông trọng điểm liên quan đến đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì tham mưu xây dựng phương án cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân năm 2024 trên địa bàn thành phố; phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã kịp thời triển khai công tác cứu trợ, đảm bảo đời sống nhân dân ở những khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan có phương án sẵn sàng xử lý, kịp thời ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân. Tham mưu UBND Thành phố xây dựng, cập nhật, tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

- Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo, tổ chức dự trữ đầy đủ lương thực, hàng hóa, vật tư thiết yếu, sẵn sàng chi viện, cứu trợ đảm bảo đời sống nhân dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố; xây dựng, triển khai phương án hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân ở những vùng bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

- Sở Y tế: Chuẩn bị lực lượng cán bộ y tế, cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, trang thiết bị đáp ứng

yêu cầu cấp cứu, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và khắc phục hậu quả, bảo đảm sức khỏe nhân dân trước, trong và sau sự cố, thiên tai.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; sẵn sàng phối hợp ứng phó khi có sự cố, thiên tai xảy ra. Chủ trì tham mưu UBND Thành phố lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND quận, huyện, thị xã triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho giáo viên, học sinh khi có sự cố, thiên tai xảy ra; chủ trì lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai, tại nạn thương tích vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa để nâng cao nhận thức, hiểu biết của giáo viên, học sinh.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo các quy định hiện hành của Nhà nước; ưu tiên bố trí vốn để xử lý các sự cố, hư hỏng đê điều, thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai cấp bách.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ký chương trình phối hợp công tác với thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về tình hình thời tiết, thiên tai, sự cố; tăng thời lượng tin bài, bổ sung đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tình hình xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố.

- Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội: Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo tình trạng vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, trạm biến thế, công trình điện lực; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố bảo đảm cung cấp điện đầy đủ, an toàn phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong mùa mưa



bão; ưu tiên cấp cho các trạm bơm tiêu hoạt động phục vụ tiêu úng ngập.

- Các sở, ban, ngành khác và các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố: Theo chức năng của đơn vị, nhiệm vụ được phân công chủ động phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước về phòng, chống thiên tai và TKCN; rà soát, bổ sung phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị sát thực tế, phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả; đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

3. UBND các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn

- Chịu trách nhiệm toàn diện tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn phụ trách.

- Xây dựng, phê duyệt và thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Có kế hoạch phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng; đảm bảo phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả các thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, xác định những khu vực nguy hiểm trên địa bàn, xây dựng phương án bảo vệ tính mạng, tài sản, hoạt động sản xuất của nhân dân (đặc biệt lưu ý các khu vực ven sông, địa bàn trũng, thấp, có nguy cơ sạt lở đất, khu vực chịu tác động của lũ rừng ngang, khu vực có nguy cơ mất an toàn về cháy, nổ, sập đổ công trình và các khu vực nguy hiểm khác) trước khi thiên tai, sự cố có thể xảy ra. Dự trữ lương thực, thuốc men, cây, con giống, hàng hóa, vật tư thiết yếu để sẵn sàng hỗ trợ đảm bảo đời sống nhân dân, phục hồi sản xuất, vệ sinh môi trường, khắc phục hậu quả khi thiên tai, sự cố xảy ra.

- Thường xuyên rà soát, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo về lực lượng, vật tư cả về chủng loại, số lượng, chất lượng, có địa chỉ cụ thể, phương án điều động... để thực hiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN được duyệt.

- Tổ chức lực lượng quản lý đề nhân dân, lực lượng tuần tra canh gác và xung kích tập trung; tổ chức tuần tra canh gác, kiểm tra thường xuyên đề điều, hồ đập, các công trình phòng, chống thiên tai; phát hiện, xử lý, báo cáo kịp thời mọi sự cố bất lợi xảy ra trên địa bàn quản lý ngay từ khi mới phát sinh. Xây dựng hoàn thiện và huấn luyện, tập huấn đội xung kích PCTT cấp xã để chủ động ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai ngay từ giờ đầu.

- Khi có thiên tai xảy ra, các địa phương khẩn trương triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân; thực hiện việc thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành; đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; báo cáo UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành Thành phố theo quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều, công trình thủy lợi, vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố, chỉ đạo, tổ chức xử lý kiên quyết, đúng quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm Luật Đề điều, Luật Thủy lợi, Luật PCTT...; không để xảy ra những trường hợp vi phạm mới không bị xử lý.

- Tổ chức triển khai thu, nộp, quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai đúng quy định./.

PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG, QUẢN LÝ LÂM SẢN, ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2024

Chi cục Kiểm lâm Hà Nội

Để chủ động triển khai các biện pháp bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, quản lý động vật hoang dã và phòng cháy chữa cháy rừng nhằm giảm thiểu các vụ vi phạm Luật lâm nghiệp và

các vụ cháy rừng xảy ra, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-KL ngày 04/01/2024 về phương án quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, động vật hoang dã và phòng cháy chữa cháy rừng



Cán bộ kiểm lâm Hà Nội kiểm tra hiện trạng rừng trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

(PCCCR) năm 2024.

Với mục đích bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có trên địa bàn thành phố, từng bước hạn chế và chấm dứt tình trạng chặt phá rừng, buôn bán lâm sản, săn bắt, mua bán, kinh doanh động vật hoang dã trái phép, giảm thiệt hại tài nguyên rừng do cháy rừng gây ra. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-SNN ngày 03/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng thành phố Hà Nội năm 2024. Chủ động lực lượng, phương tiện kịp thời ứng phó trong công tác PCCCR theo phương châm 4 tại chỗ và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý lâm sản, quản lý bảo vệ động vật hoang dã. Kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn thành phố.

Theo đó, để triển khai thực hiện tốt phương án trên, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội yêu cầu các đơn vị trực thuộc quán triệt, phổ biến các chủ trương, các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, động vật hoang dã và PCCCR đến toàn thể cán bộ công chức, người lao động trong đơn vị nắm rõ và triển khai thực hiện. Tổ chức, phân công lực lượng thường trực để sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, PCCCR khi được huy động. Triển khai công tác quản lý địa bàn chặt chẽ, tăng cường công tác quản lý lâm sản, động vật hoang dã, thường xuyên kiểm tra những tụ điểm kinh doanh lâm sản, động vật hoang dã trên địa bàn. Đối với những Hạt Kiểm lâm quản lý địa bàn có rừng phải tiến hành xây dựng phương án quản

lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, quản lý động vật hoang dã và PCCCR đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế địa bàn quản lý.

Đối với công tác quản lý địa bàn, các Hạt Kiểm lâm tham mưu cho chính quyền cấp huyện chỉ đạo phòng chuyên môn và UBND các xã có rừng trên địa bàn tổ chức lực lượng bảo vệ rừng, tổ chức tuyên truyền, vận động và kiểm tra giám sát. Thường xuyên kiểm tra khu vực rừng hay bị chặt phá, khu vực có hoạt động kinh doanh, giết mổ động vật hoang dã, khu vực đầu mối giao thông vận chuyển lâm sản kịp thời xử lý, ngăn chặn những hành vi vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng. Tổ chức cam kết không kinh doanh, buôn bán động vật hoang dã và sản phẩm động vật hoang dã đối với các nhà hàng, khách sạn, thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Đối với công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR, các Hạt Kiểm lâm phân công cán bộ thường trực tại cơ quan để dự báo, phát hiện sớm cháy rừng, tiếp nhận thông tin và triển khai thực hiện nhiệm vụ nhanh chóng, kịp thời khi được huy động. Tham mưu cho chính quyền địa phương có phương án huy động lực lượng thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và PCCCR trong mùa khô hanh, mùa lễ hội và dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Tổ chức tuyên truyền tới cộng đồng dân cư sống trong và gần rừng; các tổ chức, cá nhân nhận khoán bảo vệ rừng, các chủ rừng thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và PCCCR. Tổ chức lực lượng tuần tra vào thời gian cao điểm để phát hiện xảy ra cháy rừng nếu có, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ nguồn vật liệu cháy tại các khu vực rừng có đông người qua lại. Kiểm tra hệ thống đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy rừng, các công trình phục vụ PCCCR như băng cản lửa, hồ đập chứa nước, các phương tiện phục vụ chữa cháy rừng như máy bơm, máy thổi gió, bàn đập lửa... để bảo dưỡng, sửa chữa để đáp ứng ngay khi có yêu cầu chữa cháy.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và sự chủ động phối hợp của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các cấp, công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, động vật hoang dã và PCCCR trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024 sẽ đạt được nhiều kết quả tích cực./.

TÌNH HÌNH LƯU HÀNH VI RÚT VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG VẮC XIN CHO ĐÀN VẬT NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội



Tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn tại huyện Thường Tín.

Những năm qua, các ổ dịch bệnh như Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM), Viêm da nổi cục (VDNC) đã xảy ra tại nhiều địa phương trên phạm vi cả nước và Hà Nội. Kết quả giám sát cho thấy các chủng vi rút lưu hành nhiều ở môi trường và đàn vật nuôi; cùng với các yếu tố như mật độ chăn nuôi cao, chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm tỷ lệ lớn, chăn nuôi an toàn sinh học còn nhiều hạn chế, thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến sức đề kháng của đàn vật nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại mầm bệnh tồn tại, phát triển. Do đó, nguy cơ dịch bệnh phát sinh, lây lan diện rộng trong thời gian tới là rất cao.

Để các địa phương, cơ sở chăn nuôi lựa chọn chủng loại vắc xin phù hợp và phát huy hiệu quả sử dụng vắc xin cho đàn vật nuôi. Đối chiếu với tình hình lưu hành vi rút CGC, vi rút LMLM, vi rút VDNC phân lập tại Việt Nam trong các năm 2022 - 2023 và khuyến cáo sử dụng vắc xin tại công văn số 261/TY-TD ngày 30/01/2024 của Cục Thú y. Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội khuyến

cáo như sau:

Đối với Cúm gia cầm: Trên địa bàn thành phố, kết quả giám sát lưu hành vi rút, giải trình tự và phân tích gen phát hiện có 02 chủng lưu hành là: chủng H5N1 nhánh 2.3.4.4b1 và chủng H5N6 nhánh 2.3.4.4h. Nhánh phụ 2.3.4.4b1 xuất hiện từ cuối năm 2021 và sau đó lưu hành rộng rãi trong các năm 2022 và 2023 ở nhiều vùng, miền.

Khuyến cáo lựa chọn vắc xin Cúm gia cầm: Hiện nay, có nhiều loại vắc xin CGC đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam. Căn cứ tình hình lưu hành các chủng, nhánh vi rút CGC nêu trên, tình hình dịch bệnh CGC, hồ sơ kỹ thuật của các đơn vị sản xuất, cung ứng vắc xin, các cơ sở quyết định việc lựa chọn chủng loại vắc xin CGC phù hợp, ưu tiên lựa chọn vắc xin có khả năng (phổ) bảo hộ rộng để tiêm phòng cho đàn gia cầm tại địa phương.

Ở Việt Nam, có nhiều loại vắc xin của các doanh nghiệp sản xuất trong nước được Cục Thú y đưa vào danh sách vắc xin được phép lưu hành



tại Việt Nam như: Vắc xin Cúm gia cầm của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương Navetco: Navet-Viflurac và NAVET-FLUVAC 2; Vắc xin Cúm gia cầm của Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương 5 (Fivevet): Five-AI; Fove-AI.NĐG7. Các vắc xin này đã được tổ chức đánh giá hiệu lực và đạt hiệu quả trong phòng chống cúm gia cầm.

Đối với Lở mồm long móng: Năm 2023, bệnh LMLM cơ bản đã được kiểm soát tốt. Kết quả giám sát lưu hành vi rút, giải trình tự và phân tích gien của các mẫu vi rút LMLM được thu thập tại Việt Nam trong năm 2023 cho thấy chỉ có típ O dòng O/ME-SA/Ind2001e.

Khuyến cáo lựa chọn vắc xin LMLM: Những loại vắc xin LMLM được Cục Thú y khuyến cáo trong năm 2023 đều cho bảo hộ tốt đối với vi rút LMLM O/ME-SA/Ind2001e năm 2023. Theo đó, các địa phương quyết định việc lựa chọn chủng loại vắc xin LMLM phù hợp để tiêm phòng cho đàn gia súc tại địa phương; cụ thể như sau:

(i) Để phòng bệnh do vi rút LMLM típ O gây ra, sử dụng vắc xin chứa một hoặc kết hợp các kháng nguyên như: RAHO6/FMD/O-135; O 3039 và O Manisa; O1Campos; O/Mya98/XJ/2010 và O/GX/09-07; hoặc các kháng nguyên khác của vắc xin đã được cấp phép lưu hành và chứng minh hiệu quả tại thực địa.

(ii) Để phòng bệnh do vi rút LMLM típ A gây ra, lựa chọn vắc xin có chứa kết hợp hai thành phần kháng nguyên A22/Iraq và A/May/97; hoặc hai thành phần 4 kháng nguyên A24 Cruzeiro và A2001 Argentina; hoặc các kháng nguyên khác của vắc xin đã được cấp phép lưu hành và chứng minh hiệu quả tại thực địa.

(iii) Để phòng bệnh do vi rút LMLM típ O và

A gây ra, lựa chọn vắc xin có chứa kết hợp các thành phần kháng nguyên của típ O và típ A nêu trên. Theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH/OIE), kinh nghiệm của các nước và thực tiễn tại Việt Nam thời gian qua, trong trường hợp phải tiêm phòng bao vây ổ dịch, gia súc nên được tiêm vắc xin có hàm lượng kháng nguyên cao từ 6PD50 trở lên.

Đối với bệnh Viêm da nổi cục: Phân tích đoạn gien EEV glycoprotein LSDV126 của vi rút VDNC lưu hành tại Việt Nam cho thấy vi rút này thuộc chủng vi rút Neethling, giống 100% so với vi rút VDNC đã gây ra các ổ dịch tại Trung Quốc.

Khuyến cáo lựa chọn vắc xin VDNC: Kết quả sử dụng vắc xin VDNC tại nhiều địa phương trên phạm vi cả nước trong thời gian qua đã chứng minh giải pháp phòng, chống bệnh VDNC bằng vắc xin rất hiệu quả và đóng vai trò quan trọng nhất (tương tự như các khuyến cáo của WOAH/OIE, FAO và kinh nghiệm của nhiều nước).

Hiện nay, có 04 loại vắc xin VDNC đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam: (i) Vacxin Avac LSD Live của Công ty cổ phần AVAC Việt Nam; (ii) Vacxin đậu dê nhược độc, chủng CTQ của Công ty Cổ phần thuốc thú y TW Navetco; (iii) Vacxin Lumpyvac do Công ty Cổ phần kinh doanh thuốc thú y Amavet nhập khẩu; (iv) Vacxin Mevac LSD do Công ty TNHH Thú y Đông Phương nhập khẩu.

Giám sát là giải pháp quan trọng giúp cảnh báo và chủ động các giải pháp phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, việc lấy mẫu giám sát vi rút còn hạn chế cả về phạm vi, thời gian, đối tượng; thông tin nêu không có nghĩa tại địa phương chỉ có một chủng, nhánh vi rút lưu hành; có thể có nhiều nhánh vi rút lưu hành nhưng chưa xác định được./.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG LĨNH VỰC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội

Thành phố Hà Nội có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản (NTTS) lớn với tổng diện tích 30.840 ha mặt nước (trong đó: Ao, hồ nhỏ: 6.706 ha; Hồ chứa mặt nước lớn: 4.327 ha; Ruộng trũng: 19.807 ha). Ngoài ra còn một số con sông có khả năng phát triển nuôi cá lồng, bè như: sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy... Hiện nay, trên địa bàn thành phố đang phát triển các vùng NTTS tập trung tại 141 xã tại các huyện Thanh Oai, Ba Vì, Ứng Hòa... với tổng diện tích là 9.828 ha (theo

Quyết định 4537/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội).

Năm 2023, diện tích đưa vào NTTS trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt 24.500 ha; sản lượng đạt 127,4 nghìn tấn, sản lượng này đáp ứng trên 50% nhu cầu sử dụng thực phẩm thủy sản của người dân đang sinh sống, học tập, làm việc tại thành phố. Nâng cao năng suất, chất lượng lĩnh vực NTTS



Sử dụng máy quạt nước cung cấp oxy cho ao nuôi.

trên địa bàn thành phố Hà Nội là một trong những mục tiêu quan trọng cần đạt được trong giai đoạn hiện nay; để góp phần đạt được mục tiêu này người NTTS và các địa phương, đơn vị có liên quan quan tâm, tham khảo một số giải pháp như sau:

1. Đối với người NTTS

a. Sử dụng nguồn nước phục vụ cho NTTS

Nguồn nước phục vụ cho NTTS là rất quan trọng, hiện nay tại một số địa phương nguồn nước cấp cho ao nuôi thủy sản chưa đảm bảo theo yêu cầu, vì vậy các hộ nuôi, vùng nuôi thủy sản cần chuẩn bị, xử lý nguồn tốt để đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn trong NTTS; cùng với đó là tuân thủ chặt chẽ khâu chuẩn bị ao nuôi trước đó phải đáp ứng các chỉ tiêu về chất đáy, hệ thống cấp thoát nước riêng biệt,... Không lấy nước ô nhiễm trực tiếp vào ao nuôi mà cần có hệ thống ao xử lý, ao lắng trước khi cấp nước vào ao nuôi (đặc biệt với các trang trại, vùng nuôi có diện tích ao nuôi lớn).

b. Sử dụng con giống

- Người NTTS cần lựa chọn các đối tượng giống có nguồn gốc rõ ràng được cung cấp từ các cơ sở có uy tín; không mua con giống từ các cơ sở trôi nổi.

- Khi vận chuyển con giống và thả giống xuống ao nuôi cần tuân thủ theo đúng quy trình để nâng cao sức khỏe cũng như tỷ lệ sống cho con giống.

c. Duy trì môi trường nước ổn định trong quá trình nuôi thủy sản

- Trong quá trình nuôi với hình thức nuôi thâm canh hiện nay lượng thức ăn sử dụng là rất lớn nên môi trường nước nhanh bị ô nhiễm, từ đó dễ gây dịch bệnh cho tôm, cá nuôi. Vì vậy cần định kỳ thay nước, xử lý nước (dùng vôi bột, các chế phẩm sinh học, hóa chất được phép sử dụng trong NTTS) để cải thiện chất lượng nước giúp cho tôm, cá khỏe mạnh, tăng trưởng nhanh, hạn chế dịch bệnh.

- Tăng cường bổ sung oxy cho ao nuôi, đặc biệt vào sáng sớm (sử dụng máy sục khí, máy quạt

nước,...) giúp cho tôm, cá không bị hiện tượng thiếu oxy, giúp cá không bị chết ngạt.

d. Quản lý thức ăn cho tôm, cá

- Lựa chọn, sử dụng các loại thức ăn (tự chế, công nghiệp) có chất lượng, tuyệt đối không dùng thức ăn đã hết hạn sử dụng, bị ẩm, mốc (vì nếu dùng loại này dễ gây dịch bệnh cho tôm, cá).

- Cho tôm, cá ăn hàng ngày đảm bảo lượng thức ăn vừa đủ, tránh cho ăn thiếu hoặc thừa thức ăn gây lãng phí, môi trường nước nhanh bị ô nhiễm.

2. Đối với các địa phương, đơn vị liên quan đến công tác phát triển thủy sản

- Chú trọng nâng cao trình độ kỹ thuật cho người NTTS, thường xuyên mở các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn cho người nuôi nhằm kịp thời truyền tải những tiến bộ khoa học và công nghệ ứng dụng vào thực tiễn nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thủy sản gắn với bảo vệ môi trường.

- Đầu tư nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng NTTS tập trung; xây dựng, mở rộng các mô hình NTTS có hiệu quả cao với những đối tượng nuôi có giá trị như: Cá chép lai, cá trắm cỏ, rô phi đơn tính,... các mô hình NTTS đảm bảo an toàn thực phẩm; tăng cường công tác giám sát, cảnh báo về an toàn thực phẩm ngay từ công đoạn nuôi trồng.

- Xây dựng chợ đầu mối thủy sản; đẩy mạnh xây dựng, phát triển các chuỗi thủy sản tại địa phương; hỗ trợ, kết nối để các doanh nghiệp luôn đồng hành cùng người NTTS trong công tác sản xuất và tiêu thụ thủy sản tại địa phương. Hỗ trợ người NTTS xây dựng mạng lưới phân phối, trực tiếp ký kết hợp đồng với các tổ chức cung ứng thực phẩm, các trung tâm phân phối, siêu thị,... Thúc đẩy hình thành kênh phân phối hàng thủy sản từ người sản xuất, doanh nghiệp đến các chợ, các siêu thị thông qua hệ thống các chợ đầu mối.

- Tập trung công tác thanh tra, kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất giống, sản xuất kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường,... trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm (nếu có).

Có thể nói trong giai đoạn hiện nay để tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng lĩnh vực NTTS trên địa bàn Thủ đô Hà Nội cần có sự quan tâm, đầu tư nguồn lực nhiều hơn nữa; cùng với sự vào cuộc, đồng hành của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị có liên quan và người NTTS sẽ là đòn bẩy vững chắc giúp thủy sản từng bước trở thành ngành kinh tế mạnh của Thủ đô, tiến tới cung cấp đủ thực phẩm thủy sản được sản xuất tại chỗ có chất lượng cao, bảo vệ sức khỏe người dân Thủ đô./



KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, KẾT NỐI GIAO THƯƠNG SẢN PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN GIỮA THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2023

Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội



Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường cùng các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn của thành phố Hà Nội.

Thủ đô Hà Nội có vị trí địa lý - chính trị quan trọng, có lợi thế đặc biệt để phát triển thương mại so với các địa phương khác trong cả nước. Hà Nội là thị trường tiêu thụ lớn về hàng hóa với mạng lưới phân phối lớn, có khả năng tập trung, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng, duyên hải Miền Trung, trung du miền núi phía Bắc và các vùng, miền trong cả nước.

Thành phố Hà Nội có dân số trên 10 triệu người đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn và hàng năm đón hàng triệu du khách trong nước, quốc tế thăm quan, do vậy nhu cầu tiêu dùng nông sản của thành phố trong một tháng là rất lớn với gạo khoảng 96.650 tấn/tháng, thịt lợn khoảng 19.500 tấn/tháng, thịt bò khoảng 5.350 tấn/tháng, thịt gà khoảng 6.500 tấn/tháng, trứng gia cầm

khoảng 130 triệu quả/tháng, thủy sản khoảng 19.250 tấn/tháng, thực phẩm chế biến nông lâm thủy sản khoảng 5.420 tấn/tháng, rau củ khoảng 107.500 tấn/tháng, trái cây khoảng 56.000 tấn/tháng và 5.420 tấn thực phẩm chế biến với mạng lưới phân phối thực phẩm lớn gồm 25 trung tâm thương mại; 141 siêu thị; 454 chợ, trong đó có 02 chợ đầu mối nông sản; trên 2.500 cửa hàng kinh doanh, phân phối nông sản, thực phẩm...

Với nhiều thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, khả năng tự sản xuất, cung ứng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của Hà Nội cơ bản đáp ứng đối với các sản phẩm thịt gia cầm, trứng gia cầm, các nông sản thực phẩm khác khả năng đáp ứng khoảng 60%. Lượng hàng hóa nông sản còn thiếu và các sản phẩm đặc sản vùng miền phục vụ nhu cầu đa dạng của người dân Thủ đô, khách du lịch



được các kênh phân phối, doanh nghiệp, siêu thị, đơn vị Hà Nội khai thác từ các tỉnh, thành phố và một phần nhập khẩu.

Những năm qua thực hiện chủ trương “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”, cùng với sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố đã thống nhất ký kết “Chương trình phối hợp về Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản, giao thương giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021 - 2025”. Trong năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã ký kết Chương trình phối hợp chi tiết về Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản, giao thương giữa thành phố Hà Nội với 43 Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố (trong đó 21 tỉnh thành phía Bắc, 22 tỉnh thành khu vực miền Trung, miền Nam) tăng 22 tỉnh so với giai đoạn 2015 - 2020. Nội dung phối hợp được triển khai một cách bài bản trên nhiều mặt, tập trung 03 nội dung lớn: Gia tăng số chuỗi, quy mô chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc; Nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; nâng cấp chuỗi cung ứng thành chuỗi giá trị ngành hàng bền vững; Xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND thành phố Hà Nội; sự phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội và các tỉnh, thành phố, một số kết quả nổi bật trong phối hợp nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, kết nối giao thương sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong năm 2023 như sau:

Tiếp tục phối hợp phát triển gia tăng số chuỗi, quy mô chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn cung cấp cho thành phố Hà Nội.

Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố Hà Nội và 43 tỉnh, thành phố trên cả nước đã xây dựng và phát triển được 997 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, (tăng 51 chuỗi so với năm 2022 và 211 chuỗi so với giai đoạn 2015 - 2020 (tăng 21%), (hoàn thành vượt chỉ tiêu theo chương trình phối hợp), trong đó nhiều chuỗi được tổ chức khép kín từ khâu sản xuất đến khâu phân phối tiêu thụ sản phẩm, tạo ra các thương hiệu mạnh trên thị trường.

Một số địa phương phát triển được nhiều chuỗi đưa về Hà Nội tiêu thụ: Sơn La có 83 chuỗi, Hòa Bình có 65 chuỗi (tăng 06 chuỗi); Lào Cai có 62

chuỗi (tăng 9 chuỗi), Hưng Yên có 41 chuỗi, Hà Nam 27 chuỗi, Đồng Tháp có 28 chuỗi, Lâm Đồng có 15 chuỗi, Tiền Giang có 20 chuỗi...

Bên cạnh đó, Hà Nội có trên 250 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu nông lâm thủy sản, đa số các doanh nghiệp xuất khẩu của Hà Nội đặt nhà máy tại Hà Nội và tại các tỉnh, thu mua nguyên liệu các tỉnh, thành phố để đóng gói, xuất khẩu. Theo số liệu của Cục thống kê, trong 11 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Hà Nội đạt gần 1.7 tỷ USD, trong đó hàng nông sản thực phẩm đạt 975 triệu USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2022.

Công tác nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội được chú trọng và phối hợp tốt với các tỉnh trong việc kiểm tra, kiểm soát chất lượng, ATTP, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được chú trọng

100% các chuỗi cung cấp từ các tỉnh, thành phố, của Hà Nội đều được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó 40% số chuỗi cung ứng sản phẩm cho thành phố Hà Nội có ít nhất 01 công đoạn được chứng nhận sản xuất theo một trong các tiêu chuẩn VietGAP, HACCP, ISO 22000, hữu cơ.

Về công tác kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc hàng hóa trên địa bàn Hà Nội, trong năm 2023, các đơn vị của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã thực hiện lấy trên 2.000 mẫu sản phẩm nông, lâm, thủy sản, trong đó 98% mẫu có nguồn gốc từ các tỉnh, thành phố đảm bảo ATTP; tổ chức thanh tra, kiểm tra trên 650 lượt cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản, kết quả có 60 cơ sở vi phạm, xử phạt với số tiền là 185 triệu đồng.

Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã tiếp tục phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm sản, thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội” (check.hanoi.gov.vn). Hệ thống duy trì quản lý cho 3.430 cơ sở với 13.353 bộ mã truy xuất nguồn gốc lên Hệ thống. Trong đó, liên kết với sản phẩm của 48 tỉnh, thành phố trên cả nước tham gia hệ thống với trên 2.000 sản phẩm của 457 cơ sở.

Ngoài ra, các tỉnh và Hà Nội còn triển khai hiệu quả Công tác phối hợp phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và phát triển chăn nuôi, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật.

Hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ nông, lâm, thủy sản



trên địa bàn và các tỉnh được thực hiện thường xuyên, tích cực.

Trong năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành thành phố Hà Nội đã phối hợp triển khai công tác xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ nông, lâm, thủy sản giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố; thường xuyên tổ chức các Hội chợ, Festival, tuần lễ, hội nghị kết nối, trưng bày giới thiệu sản phẩm nhằm đẩy mạnh quảng bá, kết nối sản phẩm nông, lâm, thủy sản đến các hệ thống phân phối, doanh nghiệp chế biến, người tiêu dùng trên địa bàn thành phố.

Các tỉnh và thành phố Hà Nội rất quan tâm đến việc hỗ trợ các cơ sở xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm an toàn, sản phẩm OCOP. Để truyền thông, quảng bá, xúc tiến thương mại đến người tiêu dùng, một số sản phẩm đã có thương hiệu trở nên quen thuộc với người dân Thủ đô như rau, củ, quả Đà Lạt - Lâm Đồng, rau Mộc Châu - Sơn La, cá Sông Đà, cam Cao Phong, chuối Vibra - Hòa Bình, cá thát lát của Hậu Giang, Bưởi Da xanh - Bến Tre; Gạo ST 25 - Sóc Trăng, xoài Cát Chu, xoài Hòa Lộc - Tiền Giang, nước mắm Phú Quốc - Kiên Giang.

Theo thống kê, sản phẩm chuỗi của các tỉnh, thành phố trong năm 2023 đã cung cấp về Hà Nội với số lượng lớn như tỉnh Hòa Bình cung ứng trên 1.600 tấn cá sông Đà, trên 18.000 tấn trái cây; Tỉnh Sơn La cung ứng trên 19.000 tấn rau, củ quả; tỉnh Hải Dương cung cấp trên 30.000 tấn thủy sản; tỉnh Nam Định cung cấp trên 35.000 tấn thủy sản; tỉnh Lâm Đồng cung cấp từ 7 - 10% sản lượng rau của tỉnh cho Hà Nội với trên 66.000 tấn; tỉnh Bình Thuận cung cấp trên 100.000 lít nước mắm; tỉnh Tiền Giang cung cấp khoảng 15% sản lượng trái cây của tỉnh cho thị trường Hà Nội với trên 200.000 tấn...

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, trong năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đề xuất kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm triển khai, trong đó trọng tâm là phối hợp một

số tỉnh, thành phố có lượng sản phẩm lớn đưa về Hà Nội để tổ chức kết nối trực tiếp giữa các vùng sản xuất nông nghiệp của các tỉnh, thành phố và các cơ sở chế biến, kinh doanh, hệ thống phân phối thực phẩm của Hà Nội nhằm hình thành các chuỗi cung ứng bền vững. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý nhà nước trong phát triển chăn nuôi, thủy sản, trồng trọt; chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn.

Cùng với việc tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra quản lý dịch bệnh trong chăn nuôi, thường xuyên chia sẻ thông tin diễn biến các loại dịch bệnh khi mới xuất hiện để không lây lan diện rộng; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch sản phẩm động vật và an toàn thực phẩm giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố.

Ngoài ra, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; nâng cấp chuỗi cung ứng thành chuỗi giá trị ngành hàng bền vững đạt mục tiêu chiếm 5%/năm/tổng số chuỗi; Tiếp tục phối hợp các tỉnh, thành phố ký kết gia tăng số chuỗi, quy mô chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc đạt mục tiêu tăng 10% số chuỗi/năm.

Bên cạnh đó là xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước. Tăng cường công tác phối hợp trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất, tiêu thụ thông qua các hoạt động như tham gia Hội chợ, Hội thảo, Hội nghị xúc tiến, kết nối giữa các tỉnh thành phố nhằm trao đổi nhu cầu hợp tác và kết nối đầu tư sản xuất và xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm. Cung cấp các thông tin về sản phẩm, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tiêu biểu phục vụ cho công tác tuyên truyền và kết nối giao thương./.

PHÁT HUY TINH THẦN TRÁCH NHIỆM VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI

Nguyễn Bình Minh

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn là vấn đề được các cấp, các ngành quan tâm đồng hành với việc giữ vững

an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo nền tảng để phát triển kinh tế, xã hội. Đây là trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính



Đồng chí Nguyễn Thị Kim Quế, Chánh Thanh tra Sở tiếp công dân thường kỳ vào thứ 6 hàng tuần tại địa điểm tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội.

trị - xã hội, thể hiện trực tiếp nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, một hình thức cụ thể hóa và hiện thực hóa tư tưởng “dân là gốc” của Đảng, Bác Hồ và Nhà nước ta, giúp đảm bảo phát huy quyền làm chủ mọi mặt của nhân dân. Qua đó, tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp tham gia quản lý Nhà nước với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; tạo điều kiện đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, những nhiều nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, tập thể và của cá nhân.

Trong những năm qua, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội luôn quan tâm và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xem đây là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Quán triệt thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; lãnh đạo Sở đã sắp xếp thời gian để trực tiếp tiếp xúc và lắng nghe công dân, đồng thời chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đặc biệt không để tồn đọng kéo dài. Qua đó, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngay sau khi Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Tiếp công dân năm 2013; các

Nghị định và các quy định của UBND Thành phố về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực thi hành, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã ban hành văn bản, kế hoạch, quyết định để chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể như sau: Văn bản số 1389/SNN-TTr, ngày 14/7/2014 về việc tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013; Kế hoạch số 103/KH-SNN, ngày 13/11/2014 về thực hiện chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Quyết định số 1559/QĐ-SNN, ngày 05/9/2014 về quy chế tiếp công dân theo đó bố trí phòng tiếp công dân, đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất để công dân đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo được thuận lợi; Quyết định số 2125/QĐ-SNN, ngày 26/01/2015 về Quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Quyết định số 132/QĐ-SNN, ngày 26/01/2015 về khiếu nại và giải quyết khiếu nại thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Quyết định số 137/QĐ-SNN ngày 15/02/2019 về ban hành nội quy tiếp công dân; Hàng tháng đều có lịch phân công cán bộ tiếp công dân.

Trên cơ sở đó hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã ban hành các văn bản để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Kế hoạch số 09/KH-SNN ngày 09/02/2017 triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 16/12/2016 của Thành ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Kế hoạch số 96/KH-SNN ngày 21/12/2017 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo; số 1462/SNN-TTr ngày 15/05/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; số 2004/SNN-TTr ngày 26/06/2020 về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; số 2120/SNN-TTr ngày 08/7/2020 tiếp tục triển khai, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị; số 2246/SNN-TTr ngày 17/7/2020 thực hiện công tác tiếp công dân; Kế hoạch số 114/KH-



SNN ngày 21/12/2022 tổ chức thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của UB thường vụ Quốc hội “về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Kế hoạch số 43/KH-SNN ngày 05/4/2023 về thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 16/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023”; số 1585/SNN-TTr ngày 02/6/2023 về tiếp tục triển khai, thực hiện Quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 35-KH/ĐU ngày 20/6/2023 về thực hiện Quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”; kiện toàn tổ thường trực tiếp công dân; Tổ chức 04 Hội nghị phổ biến, quán triệt Luật tố cáo năm 2018 cho Trưởng các phòng chức năng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, thường trực công đoàn Ngành, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc Sở... Đồng thời khi thành phố ban hành chính sách liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã chủ động phối hợp tốt với chính quyền địa phương và các ngành để hướng dẫn thực hiện. Có các văn bản đôn đốc các địa phương chủ động và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra chặt chẽ quy trình tổ chức thực hiện chế độ chính sách, trong đó có chính sách hỗ trợ sản xuất sau thiên tai, dịch bệnh, vay vốn quỹ khuyến nông ... được công khai, minh bạch. Vì vậy đã hạn chế được các vụ việc khiếu kiện.

Bên cạnh đó, công tác tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội cũng còn một số hạn chế nhất định như việc đầu tư trụ sở, trang bị cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tiếp công dân, việc cập nhật thông tin, khai thác hệ thống Cơ sở Dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

Để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại trong trong thời gian tới, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo tinh

thần Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”.

- Quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ đạo công chức thuộc quyền quản lý chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; nghiêm cấm các hành vi tố cáo vượt cấp, tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín, quyền lợi của các tập thể, cá nhân.

- Siết chặt kỷ cương, kỷ luật của công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; yêu cầu các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên cử công chức đi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư đáp ứng yêu cầu công tác.

- Quá trình tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo phải tập trung chỉ đạo để xử lý, giải quyết dứt điểm, đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng, kéo dài, hình thành vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để khắc phục hạn chế.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát trụ sở, điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm trang thiết bị nhằm phục vụ tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo./.



ĐẨY MẠNH CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2024

Trung tâm Khuyến nông Hà Nội

Ngày 24/11/2023, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành 15 Quyết định mở rộng thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của 15 huyện và thị xã (Phúc Thọ, Quốc Oai, Sóc Sơn, Sơn Tây, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hoà, Ba Vì, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mỹ Đức, Phú Xuyên) trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV và Trạm Khuyến nông huyện/thị xã. Vì vậy, với số lượng viên chức giảm (bàn giao về UBND các huyện, thị xã 105 biên chế, trong đó có mặt 103 viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) đòi hỏi Trung tâm Khuyến nông vừa phải xây dựng phương án kiện toàn, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại các phòng, đơn vị thuộc Trung tâm vừa xây dựng phương hướng, giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo công tác khuyến nông năm 2024 tiếp tục đạt hiệu quả cao.

Năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội tiếp tục phấn đấu thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025; phát huy vai trò định hướng, hỗ trợ chuyển giao công nghệ theo nhu cầu thực tiễn của các địa phương.

Mục tiêu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua các mô hình trình diễn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế từ 10 - 20% so với ngoài mô hình; phấn đấu từng bước mở rộng các mô hình áp dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp tốt; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị. Tập huấn cho hơn 14.000 lượt nông dân, người sản xuất được tiếp cận thị trường, nắm bắt tiến bộ khoa học nâng cao trình độ trong quản lý, sản xuất. Công tác khuyến nông tiếp tục phát huy được vai trò trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp - nông thôn Thủ đô.

Để hiện thực hoá mục tiêu này đòi hỏi sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn của tập thể lãnh đạo, viên chức và người lao động Trung tâm Khuyến nông. Đổi mới hoạt động khuyến nông, không chỉ đơn thuần là chuyển giao khoa học kỹ thuật mà còn chú trọng đến việc phát triển thị trường, liên kết chuỗi, bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển du lịch nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Theo đó, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã xây dựng các mô hình khuyến nông trồng trọt theo các nhóm, gồm: Nhóm mô hình phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm: Phát triển liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp trong sản

xuất và tiêu thụ nông sản nhằm khắc phục tình trạng “được mùa mất giá, ít thiếu nhiều thừa”, tạo ra vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có hiệu quả cao. Nhóm mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, phù hợp với nhu cầu thị trường: Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, tiên tiến; đưa các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nhằm giảm giống, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, góp phần giảm ô nhiễm môi trường, hạn chế phát thải nhà kính tại các vùng sản xuất. Nhóm phát triển cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp: Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong sản xuất lúa, trong đó áp dụng cơ giới hoá khâu gieo cấy được quan tâm hàng đầu.

Đối với các mô hình khuyến nông Chăn nuôi, các nhóm mô hình được chú trọng gồm: Nhóm mô hình phát triển liên kết sản xuất chăn nuôi gia cầm gắn với tiêu thụ sản phẩm: Góp phần nâng cao năng suất, chất lượng thịt gia cầm, tăng giá trị, có sức cạnh tranh trên thị trường. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới gắn với xây dựng nhãn hiệu, tiêu thụ sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi gia cầm an toàn. Nhóm mô hình phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng nâng cao giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu: Cải tạo chất lượng giống vật nuôi nhằm tăng năng suất, chất lượng và nâng cao tổng đàn trên địa bàn thành phố. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong chăn nuôi nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm. Nhóm mô hình chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, giảm thiểu tác động đến môi trường. Phát triển chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, năng suất, chất lượng cao. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh, giảm thiểu tác động đến môi trường.

Đối với các mô hình khuyến nông Thủy sản tập trung: Nhóm mô hình Nuôi thủy sản theo phương pháp VietGAP: Phát triển nuôi giống cá chép V1 và một số loại cá khác có áp dụng các tiêu chí của VietGAP, nuôi cá - lúa. Giúp các hộ chăn nuôi nắm vững kỹ thuật Nuôi thủy sản theo hướng VietGAP, nâng cao năng suất nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nuôi, tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hình thành thói quen ghi chép trong quá trình sản xuất có thể truy nguyên nguồn gốc sản phẩm. Nhóm mô hình nuôi các đối tượng thủy đặc



sản khôi phục nguồn lợi thủy sản nội đồng: Giúp người nuôi thủy sản hiểu về quy trình, kỹ thuật nuôi các đối tượng đặc sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Bổ sung thêm đối tượng nuôi thủy sản hiệu quả trong cơ cấu giống thủy sản của Thành phố. Nhóm mô hình nuôi thủy sản lồng bè: Xây dựng các vùng nuôi lồng bè tập trung các đối tượng như cá Lăng, Nheo,... vừa giúp người dân tận dụng các diện tích mặt nước tự nhiên, nâng cao hiệu quả kinh tế, vừa là điểm tham quan học tập cho người dân địa phương và một số vùng lân cận. Góp phần tạo sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, an toàn cung cấp cho thị trường Hà Nội.

Tiếp tục phát huy vai trò của nguồn vốn Quỹ Khuyến nông thành phố. Nghiên cứu, tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất UBND thành phố cho sửa đổi Quy chế về quản lý và sử dụng Quỹ khuyến nông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của quỹ. Đẩy mạnh công tác thẩm định, giải ngân theo kế hoạch. Năm 2024, dự kiến giải ngân nguồn vốn cho vay đầu tư phát triển sản xuất là 60 tỷ đồng; giải ngân nguồn vốn cho vay phát triển cơ giới hóa là 23 tỷ đồng.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, bám sát định hướng, chỉ đạo của ngành, tập trung phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Tăng cường cập nhật giá cả thị trường; theo dõi tình hình thời tiết, dự báo dịch bệnh để kịp thời thông tin đến người dân cũng như chủ động đưa ra các giải pháp kỹ thuật, hỗ trợ hộ dân sản xuất phòng, chống nắng nóng, mưa bão và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Bên cạnh đó các Diễn đàn Khuyến nông @ Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, "Nhịp cầu nhà nông" để kết nối, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, giúp người nông dân phát triển sản xuất sẽ tiếp tục được Trung tâm Khuyến nông triển khai trong năm 2024. Ngoài ra, Trung tâm sẽ tiếp tục chủ trì việc phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí làm tốt công tác thông tin tuyên truyền đảm bảo nhanh, kịp thời và hiệu quả. Duy trì, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu, nội dung hình thức trên trang thông tin điện tử Khuyến nông Hà Nội (<http://khuyennonghanoi.gov.vn>), trang Zalo OA Trung tâm Khuyến nông Hà Nội.

Vụ Xuân năm 2024, Trung tâm Khuyến nông triển khai 4 mô hình thuộc lĩnh vực trồng trọt. Trong đó, mô hình sản xuất mạ khay để mở rộng diện tích cấy lúa bằng máy; mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm hiện cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt. Mô hình áp dụng giải pháp gieo mạ khay và cấy bằng máy giúp ruộng lúa thông thoáng, hạn chế sâu bệnh hại. Trung tâm đã chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp chặt chẽ với

chính quyền địa phương và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện thực hiện mô hình, thường xuyên theo dõi, bám sát đồng ruộng để kịp thời khuyến cáo và hỗ trợ bà con phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, đảm bảo mô hình đạt kết quả tốt. Mô hình trình diễn hoa sen giống mới năng suất chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu được triển khai tại quận Tây Hồ và 2 huyện Mỹ Đức và Thạch Thất, Trung tâm cũng đã phối hợp với Viện nghiên cứu rau quả hướng dẫn các hộ làm công tác khử khuẩn, xử lý nước khu vực hồ trồng sen và tổ chức tập huấn cho các hộ trồng sen nhằm phục vụ công tác triển khai mô hình đảm bảo theo đúng tiến độ. Đối với các mô hình khuyến nông chăn nuôi năm 2023 thực hiện năm thứ 2, Trung tâm đã chỉ đạo cán bộ kỹ thuật bám sát mô hình, thường xuyên hướng dẫn các hộ tăng cường chăm sóc nâng cao sức đề kháng, chống rét cho vật nuôi và ghi chép sổ nhật ký. Tổ chức triển khai thẩm định chọn điểm, chọn hộ các mô hình chăn nuôi và thủy sản năm 2024 đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất khi tham gia mô hình.

Xác định năm 2024 công tác khuyến nông sẽ gặp nhiều khó khăn do giảm số lượng viên chức chuyên môn, song để hoàn thành tốt nhiệm vụ, giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội Vũ Thị Hương cho biết: Trung tâm sẽ tập trung tháo gỡ khó khăn, đổi mới công tác khuyến nông với các giải pháp trọng tâm, trong đó, tập trung nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao trách nhiệm của cán bộ khuyến nông và hiệu quả triển khai thực hiện các chương trình, mô hình khuyến nông. Tiếp tục phối hợp có hiệu quả với các đơn vị trực thuộc Sở cùng với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Chỉ đạo cán bộ khuyến nông bám sát cơ sở, đồng thời, không ngừng trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao kinh nghiệm thực tế phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Công tác thông tin tuyên truyền về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới sẽ triển khai với nhiều hình thức mới, đa dạng phong phú. Công tác khuyến nông năm 2024 sẽ tiếp tục tập trung triển khai các mô hình trình diễn giống cây trồng, vật nuôi mới cho năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình nâng cao giá trị sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ nhằm xây dựng vùng nguyên liệu chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu, hướng tới mục tiêu không chỉ giúp người nông dân tăng thu nhập, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn đưa người nông dân tới gần hơn với nền sản xuất hiện đại, tạo nền tảng cho nông nghiệp phát triển bền vững./.



CHỨNG NHẬN ISO 14001:2015 HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG CHẾ BIẾN NÔNG SẢN, THỰC PHẨM

Trung tâm Phân tích và Chứng nhận CLSPNN Hà Nội

1. Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 là gì?

Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 là một phần của bộ tiêu chuẩn ISO 14000 về quản lý môi trường. ISO 14001:2015 là một tiêu chuẩn tự nguyện mà các tổ chức có thể chứng nhận. Tích hợp nó với các tiêu chuẩn hệ thống quản lý khác, phổ biến nhất là ISO 9001. Mục đích của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 đưa ra cho các tổ chức một khuôn khổ để bảo vệ môi trường và ứng phó với các điều kiện môi trường biến đổi cân bằng với các nhu cầu kinh tế - xã hội.

2. Đối tượng áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001:2015

Tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 nên được sử dụng bởi bất kỳ tổ chức nào muốn thiết lập, cải tiến hoặc duy trì hệ thống quản lý môi trường để phù hợp với các yêu cầu và chính sách môi trường đã thiết lập. Các yêu cầu của tiêu chuẩn có thể được đưa vào bất kỳ hệ thống quản lý môi trường nào, phạm vi được xác định bởi một số yếu tố bao gồm ngành, chính sách môi trường, sản phẩm và dịch vụ của tổ chức và địa điểm.

Theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, một số loại hình sản xuất công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm môi trường cần phải áp dụng và đạt chứng nhận ISO 14001 trước ngày 31/12/2020.

3. Lợi ích khi áp dụng tiêu chuẩn ISO 14001:2015

Chứng nhận ISO 14001 sẽ mang lại cho doanh nghiệp các lợi ích sau: Tránh các khoản tiền phạt về vi phạm yêu cầu pháp luật về môi trường; Giảm thiểu chi phí đóng thuế môi trường; Giảm thiểu mức sử dụng tài nguyên và nguyên liệu đầu vào, năng lượng sản xuất (điện, nước, chất đốt,...); Giảm thiểu lượng rác thải tạo ra và chi phí xử lý rác thải; Nâng cao khả năng tái sử dụng các nguồn lực và tài nguyên; Nâng cao hiệu suất các quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ; Nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực nhờ sức khỏe được đảm bảo trong môi trường làm việc an toàn; Giảm thiểu các chi phí về phúc lợi nhân viên liên quan đến các bệnh nghề nghiệp.

4. Cấu trúc trong tiêu chuẩn ISO 14001:2015

a. Bối cảnh của tổ chức: Phần này nói về các yêu cầu để hiểu tổ chức của cơ sở để triển khai EMS. Nó bao gồm các yêu cầu để xác định các vấn đề bên trong và bên ngoài, xác định các bên quan tâm và

mong đợi của họ, xác định phạm vi của EMS và xác định các quy trình cần thiết cho EMS.

b. Lãnh đạo: Các yêu cầu của lãnh đạo bao hàm sự cần thiết của lãnh đạo cao nhất để trở thành công cụ trong việc thực hiện EMS. Lãnh đạo cao nhất cần thể hiện cam kết với EMS bằng cách đảm bảo cam kết về môi trường, xác định và truyền đạt chính sách môi trường cũng như phân công vai trò và trách nhiệm trong toàn bộ tổ chức.

c. Lập kế hoạch: Lãnh đạo cao nhất cũng phải lập kế hoạch cho chức năng liên tục của EMS. Các rủi ro và cơ hội của EMS trong tổ chức cần được đánh giá và các mục tiêu cải tiến về môi trường cần được xác định và lập kế hoạch để hoàn thành các mục tiêu này. Ngoài ra, tổ chức cần phải đánh giá tất cả các cách thức mà các quá trình tổ chức tương tác và ảnh hưởng đến môi trường cũng như các cam kết pháp lý và các cam kết khác được yêu cầu đối với tổ chức.

d. Hỗ trợ: Phần hỗ trợ đề cập đến việc quản lý tất cả các nguồn lực cho EMS và cũng bao gồm các yêu cầu về năng lực, nhận thức, giao tiếp và kiểm soát thông tin dạng văn bản (các tài liệu và hồ sơ cần thiết cho các quy trình của cơ sở).

e. Vận hành: Các yêu cầu vận hành đề cập đến tất cả các khía cạnh của kiểm soát môi trường cần thiết của các quá trình tổ chức, cũng như nhu cầu xác định các tình huống khẩn cấp tiềm ẩn và lập kế hoạch ứng phó để cơ sở sẵn sàng ứng phó nếu tình huống khẩn cấp xảy ra.

f. Đánh giá hiệu suất: Phần này bao gồm các yêu cầu cần thiết để đảm bảo rằng cơ sở có thể theo dõi xem EMS của mình có hoạt động tốt hay không. Nó bao gồm giám sát và đo lường các quy trình của cơ sở, đánh giá tuân thủ môi trường, đánh giá nội bộ và đánh giá liên tục của ban quản lý đối với EMS.

g. Cải tiến: Phần cuối cùng bao gồm các yêu cầu cần thiết để làm cho EMS của cơ sở tốt hơn theo thời gian. Điều này bao gồm nhu cầu đánh giá sự không phù hợp của quá trình và thực hiện các hành động khắc phục đối với các quá trình.

Để đảm bảo hoạt động quản lý môi trường theo ISO 14001 đạt hiệu quả, doanh nghiệp cần phải hoạch định một cách có chiến lược. Bao gồm việc phân tích và nắm rõ bối cảnh của tổ chức cũng như của các bên liên quan. Đồng thời, luôn phải cập nhật tình hình cùng điều kiện môi trường tại địa phương, khu vực hay toàn cầu có thể bị tác động bởi hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp./.



MỤC LỤC

STT	Nội dung	Tác giả, đơn vị	Trang
I	CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH		
1	Một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội	TTKN Hà Nội (tổng hợp)	1
2	Nội dung, mức chi hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2023 - 2025	TTKN Hà Nội (tổng hợp)	4
II	XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		
3	Xây dựng nông thôn mới: Hiệu quả khi người dân thực sự hài lòng	Nguyễn Mai Báo Hà Nội mới	8
4	Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu: Kinh nghiệm hay ở những nơi dẫn đầu	Nguyễn Mai Báo Hà Nội mới	9
III	TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		
5	Một số sâu, bệnh hại lúa vụ Xuân và biện pháp phòng trừ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội	11
6	Hà Nội chủ động công tác cấp nước phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2024 trên địa bàn thành phố	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội	13
7	Hà Nội chủ động phòng, chống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội	15
8	Phương án quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, động vật hoang dã và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2024	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	19
IV	CHĂN NUÔI - THỦY SẢN		
9	Tình hình lưu hành vi rút và khuyến cáo sử dụng vắc xin cho đàn vật nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	21
10	Giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	22
V	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP		
11	Kết quả công tác phối hợp nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, kết nối giao thương sản phẩm nông, lâm, thủy sản giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố năm 2023	Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội	24
12	Phát huy tinh thần trách nhiệm và nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	Nguyễn Bình Minh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	26
VI	CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG		
13	Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông năm 2024	Lưu Thị Phụng Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	29
VII	KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ		
14	Chứng nhận ISO 14001:2015 hệ thống quản lý môi trường trong chế biến nông sản, thực phẩm	Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp	31